

GỖ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỖ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 100 - Tháng 5. 2018
No. 100 - May, 2018

Phát triển bền vững ngành gỗ:
Gia tăng niềm tin từ chính sách

To develop the wood industry sustainably:
To increase the belief from policy



**PHÁT TRIỂN NGÀNH GỖ BỀN VỮNG:
Nhà nước cần quan tâm tổng thể phát triển
thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước**

**TO DEVELOP THE SUSTAINABLE WOOD INDUSTRY:
The State needs to pay attention to the overall
development of the export and domestic markets**



8 938504 385069

22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

SIÊU THỊ GỖ TÂY

**MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU
CHUYÊN NGHIỆP ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM**



ĐC: Đường Điều Xiển, Tổ 8, Khu phố 9, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
www.tavicowood.com

☎ 0251.3888.100
012.555.555.95



**Trục dao xoắn thay thế cho
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt**

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

↑
trên **50%**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>



Thư toà soạn
Letter of Editors

Thư Quý độc giả!

Một câu hỏi chưa bao giờ cũ và luôn mang đến sự thôi thúc cho những chủ thể có liên quan đến ngành gỗ, bao gồm các cơ quan quản lý, các Hiệp hội, các doanh nghiệp, người trồng rừng, thị trường, và cả người tiêu dùng nữa, đó là làm thế nào để ngành gỗ phát triển bền vững?

Trong sự tăng trưởng đều đặn nhiều năm qua của ngành, trong sự phát triển tương đối ổn định, vượt qua nhiều khó khăn về ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, những thách thức từ nguồn nguyên liệu chế biến, những biến động về thị trường, sự tác động của các yếu tố tự nhiên, cũng như các yếu tố chủ quan khác, trong sự ràng buộc của các hiệp định thương mại... ngành gỗ Việt Nam như một cỗ máy tiến về phía trước với sự năng động, linh hoạt và khả năng thích ứng tuyệt vời.

Làm thế nào để phát triển ngành gỗ và cân bằng các yếu tố cấu thành của nó, và khi đối mặt với những thách thức mới, ngành gỗ Việt Nam phải thay đổi theo hướng nào, liệu chúng ta có tận dụng được hết lợi thế từ nội tại, những yếu tố tích cực của thị trường thế giới, có thể biến những thách thức từ việc tuân thủ các yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ, các hiệp định thương mại song phương, đa phương, các yếu tố qui định hợp pháp về thành phần của ngành, thành lợi thế phát triển và đạt được sự thay đổi cần thiết, để giá trị của ngành gỗ thật sự đáp ứng được với tiêu chuẩn quốc tế hay không.

Và trong lúc đó, những chính sách quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thật sự tạo ra được đại lộ phát triển cho ngành gỗ, định hướng cho ngành gỗ tiếp cận tới thế giới bằng đúng năng lực thật sự, khai phá được những tiềm năng, phá bỏ những rào cản về luật định, để ngành gỗ nâng cao năng suất, giá trị thương hiệu, đạt đến mức trở thành một nhà sản xuất danh tiếng trên thị trường quốc tế hay không. Đó là tất cả những gì mà ngành gỗ đòi hỏi và hướng đến những điều này như mục tiêu thiết thực nhất thời điểm này.

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Dear readers,

A question has never been old and always pushed the stakeholders in the timber industry, including the State authorities, associations, businesses, forest growers, markets, and even consumers, that is how to develop the wood industry sustainably?

In the steady growth of the industry over the years, in the relatively stable development, to overcome many difficulties in the impact of the global economy, challenges from processing materials, changes in the market, the impact of natural factors, as well as other subjective factors, in the binding of trade agreements etc, Vietnamese timber industry like a forward-moving machine with good dynamism, flexibility and adaptability.

How to develop the timber industry and balance its constituents, and as facing with new challenges, the Vietnamese timber industry must change in what direction, if we take its full advantages from the inside, the positive elements of the international market can turn the challenges of complying with the origin requirements, the bilateral and multilateral trade agreements, the legal regulations of the industry components into the advantages for developing and the necessary changes for achieving, in order to the value of the timber industry truly meet international standards or not.

At the same time, the management policies of the State authorities really make the advantages for the development of the wood industry, direct the wood industry to reach the world with true capacity, to break the potentials, to break the legal barriers, so that the timber industry increases productivity, has brand value, reaches the level of becoming a reputable manufacturer in the international market. Those are all what the industry demands and directs to these things as the most practical target at the moment.

Editorial Board of Go Viet



Chief of Editor Board	
Trưởng ban biên tập	NGUYỄN TÔN QUYỀN
Editor in Chief	
Tổng biên tập	PHẠM TÚ
Advisors	ĐỖ XUÂN LẬP
Cố vấn	ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT
	VŨ HUY ĐẠI
Responsible for content	
Phụ trách nội dung	BAN BIÊN TẬP
Member of Editor Board	
Ủy viên	NGÔ SỸ HOÀI
	LÊ KHẮC CỎI
	CAO XUÂN THANH
Chief of Office	
Chánh văn phòng	CAO CẨM
Translator	
Biên dịch	TRAN HOA
Art Direction	
Thiết kế mỹ thuật	HỒNG NGÂN

GÕ VIỆT MAGAZINE
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 024) 3783 3016
Email: info@goviet.org.vn
Website: www.goviet.org.vn

In tại
Công ty Cổ phần truyền thông In Việt

Publication Licence No 322/GP - BTTT delivered 31/10/2014
by Ministry of Infomation and Comuncations, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số
322/GP - BTTTT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Sản xuất đồ gỗ tại Công ty MIFACO
(nguồn: GV)

MỤC LỤC
CONTENT

Số 100 - Tháng 5. 2018
No. 100 - May, 2018



VẤN ĐỀ HỒM NAY
CURRENT ISSUES

- 6 Phát triển bền vững ngành gỗ: Gia tăng niềm tin từ chính sách
- 8 To develop the wood industry sustainably: To increase the belief from policy
- ĐỐI THOẠI
CONVERSATION
- 10 Phát triển ngành gỗ bền vững: Nhà nước cần quan tâm tổng thể phát triển thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước
- 12 To develop the sustainable wood industry: The State needs to pay attention to the overall development of the export and domestic markets

TIN TỨC
NEWS

PHONG CÁCH
STYLE

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP
BUSSINESS CORNER

- 28 Công ty Tekcom: Mang sức trẻ ra thế giới

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
SUSTAINABILITY

- 32 Gỗ ván ép: Tương lai của các thành phố lớn
- 34 Công nghệ mới có thể tự động xác định và phân loại các loài gỗ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ
TIMBER MARKET INFORMATION

- 40 CÁC LOẠI GỖ NHẬP KHẨU PHỔ BIẾN
POPULAR IMPORTED TIMBER

ĐỊA CHỈ TIN CÂY
YELLOW PAGES

- 44 CƠ HỘI GIAO THƯƠNG
TRADING OPPORTUNITIES

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
EXPORT & IMPORT

- 50 HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2018
EVENT CALENDAR 2018

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH GỖ:

Gia tăng niềm tin từ chính sách

▼ NAM ANH

Theo đánh giá của các chuyên gia, kim ngạch xuất khẩu của ngành gỗ rất lớn và tiếp tục tăng, tuy nhiên, ngành gỗ cần thúc đẩy các yếu tố nền tảng hiện có để ngành phát triển mạnh mẽ hơn và bền vững hơn trong tương lai.

Theo ông Nguyễn Tôn Quyền, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam Vifores, ngành gỗ hiện nay đang đứng trước cơ hội lớn để đạt được mục tiêu xuất khẩu gỗ đạt 10 tỉ USD vào năm 2020. Nhìn chung, ngành chế biến xuất khẩu gỗ ở Việt Nam đang có những dịch chuyển theo hướng tăng cả lượng và chất. Đây là tín hiệu quan trọng phản ánh sự dịch chuyển theo hướng phát triển bền vững trong tương lai của ngành gỗ Việt Nam.

Nghiên cứu hoạt động xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nước

ta những năm gần đây, có thể thấy, sự khởi sắc của ngành gỗ có động lực từ việc chuyển dịch các đơn hàng. Quy mô phát triển tương đối lớn và đứng trước ngưỡng cửa tạo ra bước đột phá mới, có được sự phát triển về qui mô sản xuất này, nhờ các chính sách điều chỉnh từ cơ quan quản lý nhà nước, với việc thúc đẩy các ý tưởng kết nối theo chuỗi, chuỗi là có người trồng rừng, có người chế biến gỗ, chuỗi có thể nằm trong một quy mô doanh nghiệp lớn hoặc là một tập hợp quy mô các doanh nghiệp kết nối với nhau dựa trên quan điểm và lợi ích gắn nhau. Và các cơ quan quản lý nhà nước đang đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành các chuỗi này, cũng như định hướng thị trường để tạo ra yếu tố quyết định cho sự phát triển.

Bên cạnh đó, ngành gỗ Việt Nam đang từng bước giải quyết các thách thức về nguồn nguyên liệu, gỗ nhập khẩu để sản xuất sản

phẩm gỗ xuất khẩu chỉ chiếm dưới 30% (tương đương với 9 triệu m³). Trong đó nguồn gỗ trong nước đã cung ứng cho chế biến gỗ xuất khẩu chiếm 70% (tương đương với trên 21 triệu m³). Và nguồn gỗ trong nước đã từng bước thay thế gỗ nhập khẩu với khối lượng ngày càng lớn. Căn cứ sự biến đổi nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng gỗ của thị trường thế giới và trong nước, rất cần có nghiên cứu xác định được các sản phẩm gỗ lợi thế của Việt Nam trong các năm tới. Trong đó có các sản phẩm đang có thị trường và giá trị kim ngạch xuất khẩu cao, như các loại ván công nghiệp (ván sợi, ván dăm, ván ghép thanh, ván ép,...); Các sản phẩm gỗ xây dựng được chế biến từ các loại ván công nghiệp và đồ nội thất. Lợi thế của các sản phẩm này sử dụng tối đa gỗ rừng trồng.

Đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước tìm ra các giải pháp hợp lý trong việc cân đối cung -

cầu nguyên liệu từ nguồn nhập khẩu, nguồn gỗ trong nước đáp ứng tiêu dùng, giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu... Ngoài ra, cần có các cơ chế khuyến khích hình thành các cơ sở đào tạo nghề, với các nghề đào tạo hình thành dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, chú trọng các loại hình kiến thức và tay nghề tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp cải tiến công nghệ theo hướng tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu đầu vào, giảm giá thành sản xuất.

Theo ông Nguyễn Tôn Quyền, ngành gỗ đang cố gắng khai thác thật tốt các thị trường xuất khẩu lớn, như thị trường Hoa Kỳ, nơi chiếm đến 20% tổng lượng hàng hóa xuất khẩu của cả Việt Nam. Thặng dư trong cán cân thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam

đạt khoảng 32 tỷ USD mỗi năm. Mức thặng dư này, cộng với xu hướng đầu tư từ Trung Quốc vào ngành chế biến gỗ của Việt Nam, có thể tạo ra những mối quan tâm đặc biệt từ Hoa Kỳ.

Thực tế này đặt ra yêu cầu ngành Gỗ và các cơ quan quản lý của Việt Nam cần có sự chuẩn bị thích hợp, nhằm giảm thiểu những thay đổi trong xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Vấn đề cần lưu tâm đối với thị trường này là chính sách thương mại của Tổng thống Trump theo hướng giảm thâm hụt thương mại, bảo hộ mậu dịch, khuyến khích sản xuất trong nước.

Ông Nguyễn Tôn Quyền cũng cho biết thêm, việc tham gia CPTPP cũng mang đến nhiều cơ hội cho ngành gỗ Việt Nam hơn. Một số thành viên của CPTPP như Nhật Bản - một trong

những nhà nhập khẩu lớn của gỗ Việt Nam, hay Canada - quốc gia có ngành công nghiệp gỗ mạnh với sản lượng một năm lên tới 600 triệu m³ gỗ. Vì vậy, cơ hội đối với ngành gỗ Việt Nam rất lớn.

Cùng với đó, ngay khi CPTPP có hiệu lực, thuế quan sẽ lập tức xuống bằng 0, điều này mang lại lợi thế lớn cho Việt Nam. Đặc biệt, CPTPP sẽ giúp việc mua máy móc, thiết bị và công nghệ từ các quốc gia phát triển như Nhật Bản ... được thuận lợi hơn, khi thuế hạ xuống.

Bên cạnh đó, CPTPP còn có các quốc gia lâm nghiệp hùng mạnh, có rừng tốt, quản lý rất bài bản cho nên chúng ta sẽ học tập được công tác quản trị doanh nghiệp gỗ thế nào cho hiệu quả nhất, đặc biệt là gỗ hợp pháp và bảo vệ môi trường. ▼



TO DEVELOP THE WOOD INDUSTRY SUSTAINABLY: TO INCREASE THE BELIEF FROM POLICY

▼ NAM ANH

According to experts, the export turnover of the wood industry is very large and continues to increase, however, the wood industry needs to promote the existing basis for the industry to develop stronger and more sustainable in the future.

According to Mr. Nguyen Ton Quyen, Vice President and General Secretary of Vietnam Timber and Forest Products Association (VIFORES), the wood industry is now facing with great opportunities to reach the target of exporting wood to US\$10 billion in 2020. In general, Vietnam's woodworking industry has been in the orientation of increasing both quantity and quality. This is an important signal reflecting the shift towards sustainable development in the future of the Vietnamese timber industry.

Studying the import and export of timber and wood products in Vietnam for recent years, it can be

seen that the growth of the wood industry has been driven by the shift of orders. The scale of development is relatively large and at the threshold of new breakthroughs, this development of this production scale thanks to the adjusted policies from the State authorities, with the promotion of chain linkage, including forest planters and woodworkers, the chain can be in a large scale of enterprises or interconnected enterprises which is based on the point of views and benefits with each other. And the State authorities are playing a key role in establishing these chains, as well as market-orientation to make the decisive factor for development.

In addition, Vietnam's timber industry has been gradually addressing the challenges of material resources and import timber to manufacture the wood products for export that account for less than 30% (equivalent to 9 million m³). In which, the domestic wood resource which supplies the export woodworking accounts for 70% (equivalent to over

21 million m³). And the domestic wood resource has gradually replaced the import timber with increasing volume. Based on the changes of demands and consumption tastes of wood in the international market and in the country, it is necessary to study the advantages of Vietnamese wood products in the coming years. In which, there are the products on the market and with high export value, such as boards (MDF, okal, laminated board, plywood etc); the wood products for construction are processed from the types of board and furniture. The advantages of these products make maximum use of planted forest timber.

In particular, the State authorities find reasonable solutions to balance the supply and demand of raw materials from the sources of import, domestic exploitation and export, domestic markets and export markets etc. In addition, there should be the mechanisms to encourage the establishments of vocational training institutions which base on the actual

needs of enterprises, focus on the types of knowledge and skills to create added value for products. To encourage enterprises to improve technology in the orientation of saving energy and input raw materials, reducing production costs.

According to Mr. Nguyen Ton Quyen, the timber industry has been trying to exploit the big export markets, such as the US market which accounts for 20% of Vietnam's total exports. The surplus in trade balance between the United States and Vietnam is about US\$32 billion each year. This surplus and the trend of investment from China in the woodworking industry of Vietnam could create the special

concerns from the United States.

This requires Vietnam's timber industry and the State authorities to make appropriate preparations to minimize the changes in their export to the US market. The concern for this market is the President Trump's trade policy towards reducing trade deficits, trade protection, and encouraging domestic production.

Mr. Nguyen Ton Quyen also added that participation in the CPTPP also brings more opportunities for Vietnam's wood industry. Some members of the CPTPP such as Japan - one of the major importers of Vietnam wood industry, or Canada has a strong wood industry with its wood output up

to 600 million m³ each year. Therefore, the opportunities for Vietnam wood industry are huge.

As soon as the CPTPP becomes effective, the tariffs will immediately fall to zero, which makes Vietnam a great advantage. In particular, the CPTPP will make the purchase of machinery, equipment and technology from developed countries such as Japan etc be facilitated.

In addition, the CPTPP also has the strong states in the field of forestry, they have good forests and are managed well so we will learn how to manage the timber businesses effectively, especially legal timber and environmental protection. ▼



PHÁT TRIỂN NGÀNH GỖ BỀN VỮNG:

Nhà nước cần quan tâm tổng thể phát triển thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước

V VŨ HUY



Hiện tại ngành gỗ Việt Nam đang có ý thức rất tốt về nguồn nguyên liệu bền vững, sử dụng nguồn nguyên liệu rừng trồng và gỗ nhập khẩu có nguồn gốc. Khi các tập đoàn lớn vào Việt Nam đặt hàng và họ đòi hỏi sản phẩm đồ gỗ đáp ứng tính bền vững về nguồn gốc gỗ và Việt Nam đã đáp ứng được điều này đối với các sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu. Tuy nhiên việc đáp ứng mới chỉ cho mảng xuất khẩu và chỉ có đáp ứng được 50%, còn việc phục vụ cho thị trường nội địa thì sao? Việc đáp ứng đồ gỗ cho 90 triệu dân thì sao, đây là điều rất

quan trọng. Đó là một trong những trăn trở của ông Võ Quang Hà – Công ty Cổ phần Tần Vinh Cửu - TAVICO

Đối với TAVICO, việc phát triển doanh nghiệp hướng tới bền vững luôn là vấn đề trăn trở, việc phát triển theo hướng này thì chia sẻ với ai, hay tự làm thì làm được bao nhiêu? Khi nói tới bền vững còn là vấn đề tư duy. Tuy duy là vấn đề quan trọng và giá trị thật của nó mang lại là gì? Vấn đề tư duy không chỉ đối với người làm kinh doanh mà còn cả đối với người ra chính sách. Xu hướng của thế giới hướng tới nguồn gốc gỗ hợp pháp. Vấn đề đầu tiên là phải hiểu thế nào là phát triển bền vững, người cần

hiểu là những người xây dựng chính sách, người xây dựng chính sách không những có tư duy đúng mà còn giúp cho người làm kinh doanh thực hiện có hiệu quả tư duy đúng đó.

Việc thay đổi về tư duy cần có thời gian, nhưng bản thân người xây dựng chính sách họ có thay đổi không lại là vấn đề khác. Để thay đổi tư duy cho các DN kinh doanh, một ví dụ như đối với Trung Quốc việc chia sẻ thông tin của họ rất tốt. Nhưng đối với DN Việt Nam lại có một độ “lì” nhất định. Trong khi đó, các Hiệp hội chưa tạo ra kết nối đủ vững mạnh. Việc tạo ra kết nối và cách thức mua bán là các hoạt động này diễn ra hàng ngày và các DN có

nhu cầu tập trung là rất lớn.

Dưới góc nhìn của cả chuỗi trong chế biến gỗ nhìn cả ở gốc độ xuất khẩu và thị trường trong nước. Hàng Việt Nam làm ra cho người Việt dùng sẽ mang lại lợi ích rất nhiều và tốt hơn cho người nước ngoài dùng. Việc xuất khẩu đồ gỗ cho nước ngoài phần nào đang tận dụng lợi thế nhân công giá rẻ của Việt Nam và giá trị và lợi ích mang lại cho người Việt là không trọn vẹn.

Đối với thị trường nội địa, chưa có một con số thống kê cụ thể, chưa có chính sách định hướng, hoặc quy hoạch cho vấn đề này. Chưa ai nói rõ được về thị trường trong nước sẽ phát triển thế nào và nó hiện mang nặng tính truyền thống.

TAVICO hiện tại cung cấp gỗ cho thị trường nội địa với lượng khá lớn ngoài các nhà máy xuất khẩu. Ở Việt Nam hiện tại đang có vấn đề, hiểu như thế nào là bền vững? Đây là quan điểm và nhìn nhận của mỗi người, nhưng trong ngành gỗ có bao nhiêu doanh nghiệp vừa có tư duy vừa kiếm tiền vừa tạo ra cho xã hội bền vững? Con số này rất ít.

Nhưng một số doanh nghiệp đang làm hàng xuất khẩu không muốn tiếp cận thị trường nội địa bởi đơn hàng tại thị trường nội địa quá bé, hơn nữa phải xây dựng hệ thống bán hàng rất cực, trong khi xuất khẩu có đầu ra rồi chỉ phải lo sản xuất. Khi so sánh giá sản phẩm giữa bán xuất khẩu và bán

cho nội địa, thì giá bán sản phẩm ra thị trường nội địa có mức giá tốt hơn so với giá bán xuất khẩu.

Các cơ quan quản lý nhà nước cần nhìn bức tranh ngành gỗ một cách đầy đủ hơn, không chỉ đối với xuất khẩu mà cả đối với thị trường nội địa. Đối với thị trường nội địa thì nên tạo ra các nhân tố, những nhân tố thực sự mong muốn để tạo ra sự bền vững cho ngành, các nhân tố này cần nhân rộng ở từng vùng lên. Đối với các nhân tố này họ cần ở Nhà nước ở việc tạo điều kiện về vấn đề đất đai để họ đủ cơ sở tạo nên mô hình phát triển bền vững. Các nhân tố này phải là những người thực sự có tâm huyết. **V**

TO DEVELOP THE SUSTAINABLE WOOD INDUSTRY: THE STATE NEEDS TO PAY ATTENTION TO THE OVERALL DEVELOPMENT OF THE EXPORT AND DOMESTIC MARKETS

VU HUY



At present, Vietnam wood industry has very well aware of the sustainable sources of raw materials, using plantation forest materials and legally import timber. When large corporations order the furniture in Vietnam, they require the furniture to meet the sustainability of timber sources and Vietnam has to meet this demand for export furniture. However, this is only for the export and only meets 50% of demand, so how to meet the demand

of using the furniture for the domestic market with 90 million people, this is very important. That is one of the concerns of Mr. Vo Quang Ha - Tan Vinh Cuu Joint Stock Company - TAVICO Timber.

For the TAVICO Timber, the sustainable business development is always a concern, how can the development be shared with others, or how do we do it ourselves? When it comes to sustainability, it's an issue of thinking. Thinking is an important issue and what is its true

value? The issue of thinking is not only for business people but also for policymakers. The trend of the world is towards legal timber. The first thing must understand how to develop sustainably, the policymakers need to understand and they understand rightly or not? If the policymakers are ambiguous, this industry will not develop.

The change in thinking takes time, but the policymakers themselves change or not, it is another thing. To change the mindset of business

enterprises, for example, China shares their information very well. But Vietnamese enterprises have a certain sluggishness. Meanwhile, the associations have not made a strong linkage. To make the linkage and the ways of trading activities taking place daily and enterprises which have the demand for concentration are very great.

To overview the whole chain of wood processing, export and domestic markets, Vietnamese products are made for Vietnamese to use will bring more benefits and better than foreigners use. The furniture export to foreign countries is taking advantage of Vietnamese cheap labor and the value, benefits are not complete.

For the domestic market, there is no specific statistics, no policy or no

orientation or no plan for this issue. No one can tell how the domestic market is going to develop and it is very traditional now.

The TAVICO Timber is currently providing the timber to the domestic market with relatively large volumes besides the export factories. In Vietnam, there is a problem, how to understand the sustainability. This is the view and perception of each person, but how many do businesses have both mindset, make money and make sustainable society in the wood industry? It is very small in this industry.

But some export enterprises do not want to approach the local market because the orders in the domestic market are too small, moreover they have to build up a very hard sales system, while their export had have

output, they only need to take care their manufacture. When comparing product prices between export and domestic sales, the selling price to the domestic market is better than the export price.

The State authorities should overview the timber industry, not only for export but also for the domestic market. For the domestic market, the factors should be created to make the sustainability for the industry, they should be replicated in each region. For these actors, they need to take the advantages of the land by the State, which support them to build a sustainable development model. These factors must be those who are dedicated to replicate. 



MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU ĐỒ GỖ VIỆT NAM DỰA VÀO SỨC MẠNH NỘI LỰC MỚI

▼ CẨM LÊ



Đặc Trưng của ngành gỗ là phát triển tự phát, từ 25 năm trở lại đây, nhưng thật may là đi đúng hướng và đến nay thực sự phát triển. Và nhìn vào tổng quan, nếu nhà nước hỗ trợ thì sẽ phát triển hơn nhiều và lớn mạnh hơn. Đó là ý kiến của ông Huỳnh Quang Thanh - Chủ tịch Hội chế biến gỗ Bình Dương, TGD Công ty TNHH Hiệp Long.

Theo tôi, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đang băn khoăn liệu ngành gỗ có tăng trưởng bền vững không và mục tiêu xuất khẩu 9 tỉ USD trong năm 2018 có đạt được không? Và xu hướng trên thế giới vẫn còn sử dụng đồ gỗ trong nhiều năm, kết hợp với sự thay đổi trong sử dụng nguyên liệu làm đồ nội thất. Do vậy, để phát triển một

cách chủ động càng phải có người định hướng chi tiết, rõ ràng và cụ thể. Bên cạnh đó, cần phải định hướng ở tầm vĩ mô từ các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề như nguyên liệu, đào tạo nghề, tiếp thị và mở rộng thị trường.

Đối với cả nguồn nguyên liệu trong nước và nhập khẩu thì phải ổn định và chủ động. Trong khi đó, ở lĩnh vực dạy nghề, ở Việt Nam vẫn đang thiên về lý thuyết (chiếm đến 80%), thực hành chỉ có 20%, và chủ yếu là dạy kỹ sư hơn là đào tạo ra công nhân lành nghề. Với nền tảng như vậy, nên hạn chế năng suất lao động của doanh nghiệp Việt Nam. Chúng ta hiện nay cạnh tranh với các nước khác là lương công nhân thấp hơn (thấp hơn 50% so với Trung Quốc), và thấp hơn cả Thái Lan và Malaysia. Do vậy nhiều đơn hàng từ Trung Quốc chuyển sang Việt Nam.

Do vậy sẽ có sự chuyển dịch về nơi có giá sản phẩm cạnh tranh hơn. Nhưng tới một lúc nào đó sẽ có sự tiệm cận về lương - đây không phải là yếu tố cạnh tranh nữa thì khi đó năng suất lao động là yếu tố quyết định giá sản phẩm. Nếu thích ứng được với nền kinh tế cạnh tranh thì sẽ tồn tại lâu dài. Thị trường thế giới luôn biến động, cần có giá cả, chất lượng và năng suất lao động ổn định, cạnh tranh mới tồn tại và phát triển bền vững.

Ưu điểm của ngành chế biến gỗ Việt Nam là phát triển thời gian khá dài và dựa vào kinh tế tư nhân. Đối với kinh tế tư nhân việc đào tạo đội ngũ kế thừa là quan trọng. Hầu hết các đội ngũ tiếp nối được đào tạo tốt và gửi đi học từ nước ngoài. Với lực lượng kế cận được đào tạo tốt thì thế hệ sau của ngành chế biến gỗ Việt Nam sẽ phát triển tốt hơn

giai đoạn hiện tại và điều này cũng giúp thúc đẩy cho ngành phát triển tốt hơn.

Trong khi các cơ quan quản lý nhà nước cần tác động vào các vấn đề lớn khác như hỗ trợ thực hiện tiếp thị, vì các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết không giỏi tiếp thị sản phẩm, hoặc do điều kiện tài chính hạn chế, hoặc trình độ ngoại ngữ hoặc không đủ tự tin để giới thiệu sản phẩm tới thị trường thế giới. Nên đội ngũ tiếp thị cần được đào tạo bài bản để ngành gỗ phát triển hơn. Việc tiếp thị thông qua các hình thức như tham gia các hội chợ triển lãm để thấy được xu hướng các mẫu mã sản phẩm mới, vì lâu nay việc tiếp thị của chúng ta thường mang tính bị động.

Trong thời gian tới, cần hướng đến

thị trường Mỹ, đây là nước giàu có và rộng lớn với hơn 265 triệu dân, tầng lớp trung lưu chiếm số đông và Mỹ có một chính sách khuyến khích đầu tư, cho người dân mua nhà, mua bao nhiêu cũng được miễn có tiền và tiền này là hợp pháp. Những nhà giàu trên thế giới có xu hướng cho con du học ở Mỹ, do vậy thị trường bất động sản nhà ở của Mỹ vẫn phát triển. Xu hướng của người Mỹ là dịch chuyển từ chỗ này qua chỗ khác. Do vậy bất động sản ở Mỹ luôn tăng trưởng đồng thời kéo theo sản phẩm đồ gỗ cũng tăng trưởng theo. Trước mắt thị trường Mỹ vẫn là thị trường quan trọng. Do vậy thị trường này vẫn duy trì và tăng trưởng.

Thị trường Trung Quốc là thị

trường về lâu về dài, đây là nước tiêu thụ nguyên liệu gỗ hàng đầu trên thế giới, nên tính năng động của thị trường này rất mạnh. Đối với thị trường Trung Quốc với trên 600 triệu hộ cùng với chu kỳ thay thế các sản phẩm từ 10 - 15 năm thì đây hoàn toàn là thị trường tiềm năng lớn.

Thị trường châu Âu là thị trường cũ và sẽ duy trì tốc độ ổn định. Đối với thị trường Nhật, do xu hướng chuyển dịch đầu tư, các doanh nghiệp đang đầu tư ở Trung Quốc có xu hướng dịch chuyển sang Việt Nam đầu tư do giá nhân công tại Trung Quốc đang tăng cao, cùng với thị trường Mỹ đây là thị trường trước mắt của Việt Nam. ▼

TO EXPAND THE EXPORT MARKET OF VIETNAM FURNITURE BASED ON NEW INTERNAL STRENGTH

▼ CAM LE

The development characteristic of the wood industry has been spontaneous for the past 25 years, but fortunately it is on the right orientation and has been really developing now. And from the overview, if the State supports the industry, it will grow much stronger and bigger. That is the opinion of Mr. Huynh Quang Thanh - A chairman of Binh Duong Furniture Association, General Director of Hiep Long Co., Ltd.

In my opinion, the Ministry of Agriculture and Rural Development is wondering whether the timber industry has sustainable growth and has achieved the export target of US\$9 billion in 2018 or not? And the trend in the world has been still using furniture for many years, combining with the change in the use of raw materials for furniture. Therefore, in order to develop proactively, there must be a leader who have detailed, clear orientation. In addition, there

should be a macro orientation from the State authorities on the issues such as raw materials, vocational training, marketing and market expansion.

For both domestic and import material sources, they must be stable and proactive. Meanwhile, in the field of vocational training, Vietnam is still having the theoretical training (accounting for 80%), practical training only 20%, and mainly teach engineers rather than skilled workers. For such a training fact, the labor productivity of Vietnamese enterprises has been limited. We have been now competing with other countries at the lower wage (50% lower than China), and lower than Thailand and Malaysia. So many orders from China has been transferring to Vietnam.

There will be a shift towards the country where has the price for more competitive products. But at some point there will be the close-ups of wages, this is not a competitive factor

anymore, then labor productivity is a decisive factor for product prices. Adapting to a competitive economy will last long. The world market is always fluctuating, it needs stable and competitive price, quality and labor productivity to exist and develop sustainably.

The advantage of Vietnam's woodworking industry develops in the long term and bases on the private economy. For the private economy, the succession training is important. Most of the successors are well-trained and sent abroad to study. With the well-trained successors, the next generation of woodworking industry in Vietnam will develop better than the current period and this will also help the industry to develop better.

While the State authorities need to have influence on other major issues such as marketing support, because most Vietnamese businesses are not good at marketing their products or because of limited financial

conditions, or limited foreign ability or not enough confidence to introduce their products to the international market. The marketing team should be trained to develop the wood industry better. The marketing through the ways such as taking part in fairs, exhibitions to know the trends of new models and products, our marketing has often been passive for much time.

In the next time, we should focus on the US market, this is a rich and vast country with more than 265 million people, the middle class is big and the US has the policy of encouraging investment, allowing the people to buy

house, they can buy as many as they want providing they have money and that amount of money is legal. The rich in the world tend to study abroad in the US, so the US housing market is still developing. American trend is moving from place to place. As a result, the real estate in the United States always grows and the furniture industry follows to develop too. In the next time, the US market is still an important market. Thus, this market still maintains and grows.

China market is the long market, this country consumes the timber materials in the top of the world, the dynamism

of this market is very strong. For the Chinese market with more than 600 million households, the replacement cycles for furniture products are from 10 to 15 years, this is a potentially large market.

The European market is old and will maintain the stable rate. In the Japanese market, due to the shift trend of investment, the enterprises investing in China tend to transfer to Vietnam because the labor cost in China is rising, along with the US market, this market should be focused for Vietnam. ▼



Phát triển ngành gỗ: CÁI NHÌN TỪ DOANH NGHIỆP HÀO HƯNG

▼ GỖ VIỆT

Muốn phát triển ngành gỗ bền vững thì cần có nhiều yếu tố, đó là quan điểm của doanh nghiệp Hào Hưng, những người bắt đầu từ kinh doanh ngành dăm cho tới chế biến gỗ, và quay trở lại trồng rừng, đã nhìn thấy những khó khăn và thuận lợi của ngành để định hướng phát triển từ 5 đến 10 năm tiếp theo.

Ông Thăng Văn Thông giải thích, trong ngành chế biến gỗ hiện nay phân ra làm 3 loại hình doanh nghiệp thực hiện. Đó là doanh nghiệp (DN) có đủ tiềm năng và đủ điều kiện tham gia từ trồng rừng cho tới chế biến và xuất khẩu. Loại hình doanh nghiệp thứ 2 là DN chỉ làm khâu mua nguyên liệu, sản xuất và xuất khẩu. Và loại hình thứ 3 là tất cả các DN vừa và nhỏ tham gia xuất khẩu, nhưng các DN này không mang tính bền vững, họ không đủ năng lực và tiềm năng để làm ra sản phẩm từ A-Z để xuất khẩu, do vậy sẽ không đảm bảo được chất lượng, mà loại hình này ở Việt Nam lại nhiều nhất. Các doanh nghiệp này không đủ năng lực, do vậy về chất lượng sản phẩm và tiến độ để xuất sẽ không đảm bảo, lúc đó họ sẽ phải gom góp và tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh.

Đối với vấn đề này để thay đổi thì vai trò của Hiệp hội là rất lớn, nhưng ở Việt Nam vai trò của Hiệp hội lại tương đối hạn chế. Vậy các cơ quan quản lý phải có chính sách cho các Hiệp hội

để họ có quyền hạn ở mức độ nào đó để tham mưu cho Chính phủ về chính sách liên quan tới phát triển và tham vấn cho các DN vừa và nhỏ để tạo ra sân chơi cho họ để họ có kết nối thành một chuỗi sản xuất thì khi đó ngành sẽ ổn định và bền vững hơn. Khi đó vai trò của Hiệp hội cao hơn và có đủ sức nặng cần thiết để tạo ra sự thay đổi cho ngành. Và muốn có điều đó thì Chính phủ phải tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các Hiệp hội. Ví dụ: Chính phủ tạo ra cơ chế nào đó để cho các Hiệp hội, khi các doanh nghiệp muốn bán hoặc xuất khẩu ra thị trường nào đó thì phải thông qua Hiệp hội để có thị trường. Hiệp hội lúc đó có vai trò sắp xếp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp này gom sản phẩm lại và xuất đi. Đây là chính sách đối với mảng sản xuất và làm hàng xuất khẩu.

Đối với mảng trồng rừng cũng vậy, Nhà nước, chính phủ phải khuyến khích các doanh nghiệp đủ năng lực và tiềm năng đầu tư vào trồng rừng, tạo được nguồn quỹ đất cho DN đầu tư vào trồng rừng. Còn hiện nay DN làm ăn “chộp giật” khá nhiều, chỉ cần có quan hệ và cơ hội là “nhảy” vào ngay, nhưng không giúp ích cho sự phát triển. Khi các DN này không làm được gì thì chính sách Nhà nước đưa ra sẽ bị thất bại, và điều này sẽ tác động tới chính sách phát triển của ngành. Đây là vấn đề cốt lõi nhất của ngành lâm nghiệp, mà Bộ Nông nghiệp phải thấy điều này và tham mưu cho Chính phủ, để đưa ra

định hướng để cho các DN có đủ năng lực sẽ thực hiện.

Theo tập quán của người trồng rừng thì hầu như họ không tập trung vào trồng rừng tạo ra chất lượng gỗ tốt, khi họ không tập trung vào chất lượng gỗ thì sản lượng sẽ thấp, giá trị cũng thấp, với chất lượng thấp họ chỉ bán cho người sử dụng gỗ chất lượng thấp đó thôi. Loại thấp này chỉ thu mua làm bao bì và chế biến làm dăm. Tại sao các doanh nghiệp chế biến gỗ trong nước không nhìn ra vấn đề này, và không đi vào gốc rễ của nó như làm sao để tạo ra sản phẩm tốt, chất lượng tốt để phục vụ tốt cho chế biến gỗ mà lại tập trung vào vấn đề chính sách, ngăn chặn việc này, cấm việc khác. Chính sách của Nhà nước ở đây là tác động để thúc đẩy ngành phát triển. Nhưng các doanh nghiệp lúc này phải thấu hiểu và cùng góp sức vào để xây dựng ngành lâm nghiệp bền vững. Nếu các DN chỉ cần chính phủ đưa ra chính sách là hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn với mục đích hưởng tới hưởng lợi từ kinh phí thì khi đó chính phủ có bỏ ngàn tỷ ra cũng như muối bỏ bể. Do vậy, Chính phủ cần nhận được sự tham vấn của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, các Hiệp hội,... để nhìn thấy được các doanh nghiệp có làm thực sự hay không.

Nếu doanh nghiệp làm thực sự sẽ được hưởng. Vậy cơ quan giám sát việc thực thi này ở đâu, các cơ quan này không phải là các Sở, ban ngành ở các tỉnh, mà muốn làm tốt việc này thì phải

có vai trò của các DN và Hiệp hội, bởi họ là người có thể nắm bắt được mọi ngõ ngách của ngành. Như vậy Chính phủ phải tạo ra cơ chế để Hiệp hội có đủ năng lực làm việc đó. Đây là mấu chốt Chính phủ phải thay đổi tầm nhìn, đã thay đổi được thì các vấn đề như: nguồn nguyên liệu, vị trí của các doanh nghiệp và thị trường xuất khẩu sẽ không còn là vấn đề khó. Khi thị trường mở ra thì các nhà thương mại họ sẽ qua Việt Nam, họ sẽ tìm hiểu DN có đủ năng lực, làm hàng hóa tốt và có đầy đủ lực, tài và nguyên liệu thì họ sẽ chọn người đó. Khi đó các DN sẽ ngồi lại cùng nhau để tháo gỡ việc này. Việc tháo gỡ sẽ không khó, nếu DN đủ lực thì làm 100%, không đủ lực sẽ làm 70%, còn lực yếu sẽ kết nối lại với nhau để đáp ứng đơn hàng.

Quan trọng là hiện tại các DN này thiếu sự liên kết, và thiếu một đầu mối

có tầm ảnh hưởng lớn để kết nối các doanh nghiệp, mà Hiệp hội muốn tạo ra ảnh hưởng thì phải có chính sách hỗ trợ và đủ lực. Nếu vai trò này nằm ở các Hiệp hội đủ lực và đủ mạnh, có cơ chế chính sách và tiềm lực thì sẽ tạo ra được sân chơi cho các thành viên của họ và kết nối các chuỗi trong sản xuất. Hiệp hội sẽ đứng ra làm vai trò trung gian kết nối các doanh nghiệp trong chuỗi. Nếu muốn ngành bền vững thì vai trò của Hiệp hội phải nâng lên, do Hiệp hội là người có thể tuyên truyền các cơ chế chính sách, định hướng phát triển cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ kết nối lại với nhau. Để làm được việc đó Hiệp hội phải đủ lớn mạnh mới làm được việc đó, còn để DN nói với DN sẽ không ai lắng nghe nhau.

Ngành gỗ là ngành phát triển, và từ năm 2025 trở đi sẽ là ngành "hot" ở Việt Nam vì cả thế giới đều sử dụng đồ gỗ

nội ngoại thất và các sản phẩm khác từ gỗ. Tới năm 2025 các DN phải có hướng đầu tư phát triển vùng nguyên liệu chính cho Việt Nam, chứ không chỉ đơn thuần là sở hữu vùng nguyên liệu do nhà nước giao, thì khi đó mới đáp ứng được nguồn nguyên liệu cho sản xuất chế biến gỗ.

Theo tôi, Hiệp hội phải nắm được quy hoạch từng vùng, doanh nghiệp của vùng đó, năng lực ra sao, để có thể cân bằng vùng nguyên liệu cho từng vùng. Phải quy hoạch được từng vùng một, mỗi vùng có bao nhiêu doanh nghiệp để làm được sản phẩm này. Nếu không có quy hoạch tổng thể thì chỉ phát triển tự phát, nếu đã tự phát sẽ không có sự bền vững. Các Hiệp hội phải tính được lượng gỗ trong nước dùng bao nhiêu, sản xuất bao nhiêu cần nhập khẩu bao nhiêu. ▼



TO DEVELOP THE WOOD INDUSTRY: OVERVIEW FROM HAO HUNG CO., LTD

GO VIET

The development of sustainable timber industry requires many factors, according to the opinion of a representative in Hao Hung Co., Ltd, those who start doing woodchip business to wood-working, and return to afforestation know the difficulties and advantages of the industry to direct its development in the next 5 to 10 years.

Mr. Thang Van Thong explained that the woodworking industry was divided into three types of enterprises. Firstly, the business have enough potential and conditions to participate from forest plantation to processing and export. Secondly, the enterprise only purchases raw materials, manufacture and export. Thirdly, all small and medium enterprises take part in exporting but they are not sustainable, they do not have enough capacity and potential to make products from A to Z for export, so they will not assure the quality, but this type of enterprises in Vietnam is the most. These enterprises are not enough capacity, so their quality of products is not guaranteed, the competition will be unfair and they cannot guarantee the export progress, then they will have to collect and make the unfair competition.

For this issue, the role of the Associations is very large to change, but in

Vietnam the role of the Associations are relatively limited. The State authorities must have a policy of rights for associations to advise the Government on the policies relating to the development and consult for small and medium enterprises to make playing field for them to link the production chain, then the industry will be more stable and sustainable. As a result, the role of the associations is higher and enough necessary ability to make a change for the industry. And in order to this come true, the Government must make mechanisms and policies to support the associations. For example, the Government makes a mechanism which businesses want to trade or export to the market, they must be approved to market by the associations. At the time, the associations have a role of arranging for small and medium enterprises, these enterprises collect the products and export them. This is the policy for manufacturing and making products for export.

For forest plantation, the State and the Government must encourage enterprises which have enough capacity and potential invest in forest plantation and make a land fund for enterprises to invest in forest plantation. Nowadays, there are many businesses without having enough production capacity, they only need to have a relationship and the opportunity in order to do

business, but it doesn't help the development. When these companies fail to do business, the State policies will fail and this will affect the industry's development policies. This is a core issue of the forestry industry which the Ministry of Agriculture and Rural Development must see and advise the Government on this, in order to provide guidance for qualified enterprises to implement.

According to the practice of forest growers, they do not mostly focus on the quality of timber. When they do not focus on the quality of timber, the output shall be low, the value shall be also low, so they only can sell wood for users with that low type. This low type only have the package and was made to woodchips. Why domestic wood-working enterprises do not realize this issue, and do not find the solution how to make good and quality products to serve for the woodworking but they concentrate on the policy issue, prevent this one and ban the others. The State policy here push the development of the industry. But businesses must understand and contribute to build the sustainable forestry. If businesses only need the Government to adopt a policy of supporting large timber plantations with the goal of getting benefits from the fund, then the Government spend the thousands billion, they don't have good results. Therefore, the Government should be consulted by the



Ministry of Agriculture and Rural Development, associations etc to know if the enterprises do actually or not.

If an enterprise does business actually, it will achieve the benefits. Where do the State authorities supervise the implementation, they are not provincial departments, in order to do this well, it must have the role of enterprises and associations, because they have deep knowledge of the industry. Thus the Government must make a mechanism for the associations to have the capacity to do so. This is a key for the Government's vision change, it will not be a difficult issue for material sources, the position of businesses and export markets as being changed. When the market opens, traders will come to Vietnam, they will find the enterprises which have the enough capacity, make good goods and have enough resources and raw materials to select. Then the companies will work together to remove this. The removal will not be difficult, if the companies have enough capacity, they can implement 100%, if the companies are not enough

capacity, they will implement 70%, the companies which have weak resources will link together to meet the order.

It is important that these companies are currently lacking in linkages, and there is a lack of a leader for linking businesses, the associations would like to have an impact, they must have the policy to support. To have an impact, there must have mechanisms, policies and economic condition. If this role is in the associations which have enough capacity and strength, have mechanisms and policies, have potential, it will create a playing field for their members and link the chains in production. The associations will play the role of intermediary to link enterprises in the chain. If the industry wants to develop sustainably, the role of the associations should be improved, because the associations are able to propagate the mechanisms and policies, direct the development for small and medium enterprises to link with each other. To do that the associations must be strong enough, if not this enterprise is very

difficult to discuss with other enterprise.

The wood industry is a growing one, and since 2025 onwards it will be forecasted to become the "hot" one in Vietnam because the whole world uses furniture and other wood products. By 2025, businesses must have orientation to invest in the development of key material regions for Vietnam, they not only own the raw material regions allocated by the State, then these raw materials meet the demand for wood processing.

In my opinion, the Association must grasp the plan in each region, how the enterprises in that region have capacity to the balance of raw materials for each region. It is necessary to plan each region, how many enterprises in each region do this product. If there is no master plan, only have spontaneous development, if spontaneous, it will not be sustainable. The associations have to calculate how many local wood volumes use, how many products can manufacture, how much timber volumes need to import. 

XUẤT KHẨU GỖ VIỆT NAM: Chiếm 6% thị trường đồ nội thất gỗ thế giới

Theo ước tính của các chuyên gia, xuất khẩu sản phẩm gỗ nội thất của Việt Nam chỉ chiếm 6% thị trường gỗ và đồ gỗ thế giới, ước tính khoảng 120 tỉ USD. Ông Phạm Hồng Lương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, Việt Nam có tiềm năng rất lớn về chế biến và sản xuất gỗ.

Hiện nay, có gần 4.000 công ty chế biến gỗ, với 1.500 công ty xuất khẩu gỗ, và luôn sẵn sàng thúc đẩy tăng trưởng của ngành nếu có nhiều nguyên liệu, cơ chế tốt và tìm kiếm được thị trường xuất khẩu mới. Trong khi đó, các doanh nghiệp không phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt khi các công ty xuất khẩu nước ngoài khác đang phải đối mặt với các kiến nghị chống bán phá giá.

Luật Lâm nghiệp mới ban hành cùng với Hiệp định đối tác tự nguyện EU-Việt Nam về thực thi luật, quản lý và thương mại rừng (VPA-FLEGT) sẽ thiết lập các hành

lang pháp lý và cơ chế khuyến khích mở rộng thị trường cho ngành lâm nghiệp.

Về thị trường tiêu thụ nội địa, mức tiêu thụ gỗ của Việt Nam được tính ở mức 30 USD / người / năm, thấp hơn nhiều so với con số 72 USD của thế giới. Nhu cầu gỗ trong nước dự kiến sẽ tăng lên, thúc đẩy bởi tốc độ đô thị hoá nhanh chóng và sự quay trở lại của thị trường bất động sản. Với những điều kiện thuận lợi này, xuất khẩu các sản phẩm lâm nghiệp của Việt Nam dự kiến sẽ mang lại khoảng 9 tỉ USD trong năm nay.

Việt Nam là nước xuất khẩu gỗ hàng đầu tại ASEAN. Việt Nam đứng thứ 2 ở châu Á và thứ 5 trên thế giới về doanh thu xuất khẩu từ các sản phẩm lâm nghiệp. Năm ngoái, xuất khẩu lâm nghiệp đạt mức tăng kỷ lục 10% trong 5 năm gần đây, đạt hơn 8 tỉ USD, vượt kế hoạch 7,8 tỉ USD đặt ra cho năm 2020. 



Vietnam accounts for 6 pct of world's timber, wooden furniture market

Vietnam's exports account just 6 percent of the global timber and wooden furniture market which is estimated at 120 billion USD, said a local official.

Pham Hong Luong, Head of the Planning-Finance under the Ministry of Agriculture and Rural Development's Vietnam Administration of Forestry, said Vietnam holds huge potential for wood processing and production.

Currently, there are nearly 4,000 timber processing firms, with 1,500 wood export companies. They stand ready to boost the sector's growth if there are abundant materials, sound mechanisms and robust market signs.

Meanwhile, they do not have to face fierce competition as other foreign exporters are facing anti-dumping petitions.

The freshly-issued forestry law together with the EU-Vietnam Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Governance and Trade (VPA-FLEGT)

will set up legal corridors and mechanisms to encourage market expansion for the forestry sector.

Regarding domestic consumption market, Vietnam's wood consumption is calculated at some 30 USD per person per year, which is much lower than the world's figure of 72 USD. Domestic wood demand is expected to increase, spurred by rapid urbanisation speed and the bounce-back of the real estate market.

With these favourable conditions, Vietnam's exports of forestry products are expected to bring home some 9 billion USD this year.

Vietnam is a leading wood exporter in ASEAN. It ranks 2nd in Asia and 5th in the world in terms of export revenue from forestry products.

Last year, forestry exports hit a record growth of 10 percent in recent five years to reach more than 8 billion USD, which surpasses the target of 7.8 billion USD set for 2020.-VNA 



BRAZIL: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT IBAMA MỚI

Năm ngoái, Viện Môi trường và Tài nguyên tái tạo Brazil (IBAMA) đã cho chạy Hệ thống Kiểm soát Lâm sản Quốc gia (SINAFLO), SINAFLO là một hệ thống tích hợp nền tảng hiện có được IBAMA sử dụng để kiểm soát rừng, chẳng hạn như Tài liệu Nguồn gốc Rừng (DOF), Kế hoạch Hoạt động Hàng năm (POA) và Hệ thống Đăng ký Môi trường Nông thôn Quốc gia (SICAR). Mục tiêu là cải thiện mức độ kiểm soát của nguồn gốc lâm sản từ giấy phép khai thác để vận chuyển, bảo quản, chế biến và xuất khẩu. Hệ thống này nhằm tăng mức độ tin cậy để đáp

ứng nhu cầu quốc tế về nguồn gốc gỗ hợp pháp. Tất cả các tiểu bang trong cả nước cho đến tháng 5 năm nay mới cấp giấy phép khai thác gỗ và tài liệu thương mại hoá lâm sản. IBAMA cho biết hệ thống SINAFLO sẽ giảm đáng kể khả năng gian lận bằng cách đưa thêm an ninh hoạt động vào việc cấp giấy phép khai thác gỗ, các yếu tố quan trọng trong việc đạt được hai mục tiêu của Liên minh Brazil, hạn chế bất hợp pháp trong lĩnh vực gỗ và tăng diện tích rừng được theo dõi và quản lý bền vững trong cả nước đến 25 triệu ha vào năm 2030. 



NHẬT BẢN: SỬ DỤNG GỖ CHO CÁC TÒA NHÀ CÔNG CỘNG

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch đã thông báo rằng tỉ lệ gỗ được sử dụng cho các tòa nhà công cộng được xây dựng trong năm tài chính 2016. Sau khi luật năm 2010 thúc đẩy sử dụng gỗ cho tòa nhà công cộng thấp tầng hơn, khảo sát được thực hiện để xem lượng gỗ được sử dụng cho các tòa nhà công cộng thấp tầng hơn (thấp hơn ba tầng). Kết quả sử dụng gỗ cho 97 công trình công cộng thấp tầng là 43,3%, thấp hơn 14,4 điểm so với năm 2015. Các tòa nhà bằng gỗ là 42, 22 căn nhỏ hơn năm 2015 nhưng là của các tòa nhà lớn với diện tích sàn 1.500 m2, tổng diện tích sàn bằng gỗ tăng gấp đôi

so với năm 2015. Do đó, tổng mức sử dụng gỗ bao gồm cả sử dụng nội thất tăng 60%. Các Bộ đang nghiên cứu lý do tại sao các tòa nhà không sử dụng gỗ. Trong 97 tòa nhà công cộng với tổng diện tích sàn là 13,816 mét vuông, các căn hộ bằng gỗ là 42 với 7.282 mét vuông. Trong 55 căn còn lại, 35 căn hộ không thích hợp cho việc xây dựng bằng gỗ. Một số căn phải có cấu trúc với tải nặng với cần cầu và một số sử dụng nhiều nước để làm sạch như phòng tắm được xây dựng bằng kính hoặc lưu trữ các máy chính xác. Dù sao, nó là cần thiết để làm cho nhiều chiến dịch hơn cho các cơ quan chính phủ khác để thúc đẩy sử dụng gỗ cho các tòa nhà mới xây dựng. 

ĐỨC: NHU CẦU SÀN GỖ GIẢM TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Một thông tin chi tiết về tình hình hiện tại của thị trường sàn gỗ EU và tình hình kinh tế rộng lớn hơn ở các nước EU, được cung cấp bởi báo cáo của cuộc họp vào ngày 4.4. 2018 của Hội đồng quản trị của Liên đoàn Công nghiệp Parquet châu Âu (FEP).

Theo báo cáo, so với cùng kỳ năm ngoái, kết quả tạm thời trong quý đầu tiên của năm 2018 cho thấy sự tiếp tục của xu hướng tiêu dùng sàn gỗ châu Âu khá khả quan được nhận xét trong năm 2017, ngoại trừ Đức đang báo

cáo giảm đáng kể.

Báo cáo lưu ý rằng các dự án xây dựng mới là động lực chính của thị trường sàn gỗ ở châu Âu, mặc dù đổi mới tạo ra hoạt động bổ sung đáng kể. Nó cũng lưu ý rằng mặc dù mùa đông dài và ẩm ướt ở châu Âu, sự sẵn có của nguyên liệu không phải là một vấn đề quan trọng trong thời gian này. Điều này hàm ý một số nỗi lo lắng các vấn đề cung cấp đã nổi lên trong những năm gần đây cho các ngành phụ thuộc rất nặng vào gỗ sồi hiện chiếm khoảng 80% sản lượng. 

VƯƠNG QUỐC ANH: NGÀNH XÂY DỰNG TĂNG TRƯỞNG CHẬM

Là một quốc gia không có ngành sản xuất ván sàn đáng kể trong nước, Vương quốc Anh là quốc gia tiêu thụ lớn duy nhất của EU không được bao gồm trong việc đánh giá nhanh các điều kiện thị trường của FEP. Tuy nhiên, thông tin từ Hiệp hội các sản phẩm xây dựng Vương quốc Anh (CPA) cho thấy các điều kiện thị trường cho sàn và các sản phẩm mộc khác ở Anh đã xấu đi trong những tháng đầu năm 2018. Theo báo cáo thị trường của CPA cho quý đầu tiên của năm 2018, đầu năm tồi tệ đối với xây dựng của Anh. Carillion, nhà thầu lớn thứ hai của Anh, đã đi vào thanh lý vào tháng Giêng và điều này dẫn đến một sự gián đoạn về các dự án cơ sở hạ tầng và thương mại. Thời tiết xấu cũng

ảnh hưởng nặng nề đến công việc xây dựng trong tháng 2 và tháng 3 và, kết quả là, việc xây dựng quý 1/2018 thấp hơn khoảng 1,5 tỉ bảng so với quý 4/2017. Báo cáo CTA tiếp tục lưu ý rằng hoạt động xây dựng ở Anh được dự báo sẽ bằng phẳng trong năm nay và tăng 2,7% trong năm tới, chủ yếu nhờ vào cơ sở hạ tầng và xây dựng nhà riêng. Sản lượng cơ sở hạ tầng được dự báo sẽ tăng 6,4% trong năm nay và 13,1% vào năm 2019 khi công việc xây dựng dân dụng chính bắt đầu từ một số dự án lớn. Trong nhà ở tư nhân, sản lượng được dự báo sẽ tăng 5,0%, với nhu cầu xây dựng mới được củng cố bởi sự hỗ trợ của chính phủ đối với người mua nhà đầu tiên. 



NGÔI NHÀ BÊN DÒNG SUỐI

GO VIET



Nằm bên dòng suối Ancaster (Canada) là một ngôi nhà nhiều thế hệ của một cặp vợ chồng và cha mẹ già của họ. Ngôi nhà có hai khu riêng biệt, mỗi khu tạo thành không gian theo chiều dọc chứa đựng đầy đủ vật dụng của một ngôi nhà. Các không gian vuông góc với nhau, tạo ra một khoảng lùi góc cạnh bên cạnh lối đi và có cả góc đọc sách ở góc phòng.

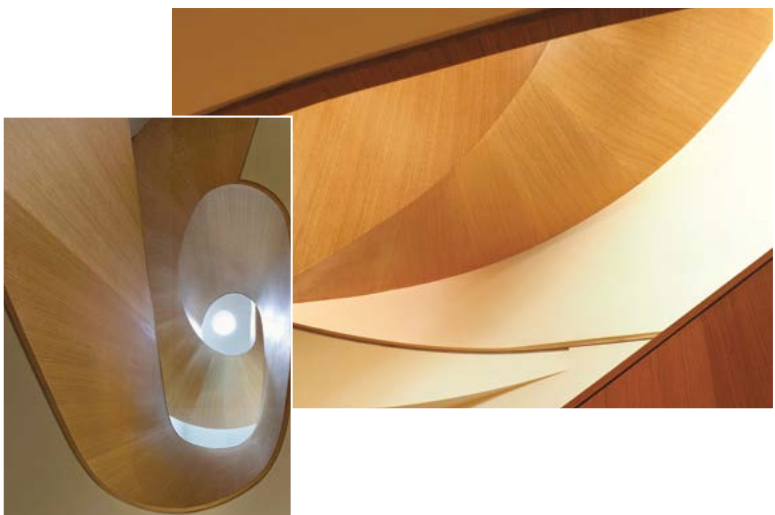
Bên phía của phòng cha mẹ nằm ở tầng trệt với không gian sinh hoạt và ăn uống nhìn ra bên ngoài sân. Phía này được bố trí như một căn hộ riêng với các tính năng bổ sung để đáp ứng những vấn đề cụ thể mà người già có thể phải đối mặt. Trong đó có việc giảm tối đa đặt nhiều các bồn rửa và các công tắc điện để giảm thiểu các vấn đề mà người già hay quên như:

bồn rửa còn chảy hoặc lò nướng quên chưa tắt.

Chạy song song với dòng suối là không gian sinh hoạt chính. Nhà bếp ở cuối phía nam của ngôi nhà. Đặt trong một không gian cao gấp đôi, trần hình chóp cao tạo ra một không gian rộng mở về phía con suối, sân trong, và hướng lên trời.

Một cầu thang xoắn ốc bằng gỗ kết nối phòng khách với toàn bộ tầng hai, tạo ra một khoảng khắc độc đáo kết nối giữa các tầng. Độ cong của cầu thang càng mở ra khi lên cao và trở thành trần của lớp liền kề, tạo ra hiệu ứng như chiếc chong chóng dẫn đến không gian của cha mẹ.

Tầng trệt của ngôi nhà được phủ một lớp đá vôi algonquin dày uốn lượn đẹp mắt. Lớp gạch được thiết kế để làm nổi hàng gạch và phân lớp tạo thành đá trầm tích này. Những lớp đá cao ở đỉnh cao nhất được ghép với



lớp gạch phía dưới. Các mối nối ngang được làm sâu và các khớp đứng được làm đầy để làm nổi bật bề mặt của đá.

Để giảm mức tiêu thụ điện năng, ngôi nhà đã kết hợp rất nhiều hệ thống lấy năng lượng từ mặt trời được lắp đặt trên hai mái nhà bằng phẳng. Kết hợp với ánh sáng LED, những biện pháp này làm giảm tối thiểu năng lượng tiêu thụ của ngôi nhà để nó không chỉ thoải mái trong khí hậu miền Bắc Canada mà còn đáp ứng mục tiêu cho thách thức tồn tại đến năm 2030 của ngôi nhà. 



CÔNG TY TEKCOM: Mang sức trẻ ra thế giới



Là doanh nghiệp mới thành lập được hơn 10 năm trở lại đây, và mới chỉ chính thức kinh doanh ván ép ứng dụng cho xây dựng, và ván cốt pha, nhưng Tekcom đã đạt được những bước tiến lớn trong việc phát triển thị trường, cũng như nâng cao hình ảnh của ngành gỗ Việt Nam trên thị trường thế giới.

Năm bắt đầu trong việc sử dụng gỗ dán (plywood) trong xây dựng tăng cao, ứng dụng trong xây dựng khoảng 30-40%, còn lại là ứng dụng trong bao bì, nội thất và ván sàn, Tekcom bắt đầu tập trung chiếm

lĩnh thị trường này và gần như ngay lập tức đạt được những kết quả kinh doanh khả quan. Năm 2017 doanh thu khoảng 1000 tỉ trong đó từ thị trường nội địa chiếm 35% còn lại là doanh thu từ xuất khẩu, và năm 2018 dự kiến doanh thu là 1400 tỉ.

Thị trường xuất khẩu đi trên 25 quốc gia, với thị trường chính là Thổ Nhĩ Kỳ, các nước Vùng Vịnh, ngoài ra còn xuất khẩu sang các nước trong ASEAN. Lý do doanh nghiệp chọn thị trường Thổ Nhĩ Kỳ này là tránh cạnh tranh với Trung Quốc. Năm 2012 doanh nghiệp sản xuất 6000 m³ ván ép, tăng lên gấp đôi vào năm 2013 và 40.000 m³ vào năm 2014,

60.000 m³ vào 2015, 2016 đạt công suất thiết kế là 90.000 m³, đến năm 2017 là 120.000 m³ và 2018 dự kiến là 180.000 m³, với toàn bộ là ván phủ phim.

Hiện tại Tekcom đang xây dựng nhà máy thứ hai với công suất 160.000 m³/năm. Với sản phẩm chính là ván nền cho ván sàn và sản phẩm ván ép dùng cho đồ gỗ. Sản phẩm ứng dụng làm vách ngăn, cốt cho cabinet, và các ứng dụng đồ gỗ. Để sản xuất gỗ dán đòi hỏi rất nhiều hiểu biết chuyên sâu về gỗ dán và các bước về công nghệ thì mới có được sản phẩm chất lượng tốt. Gỗ dán có 3 dạng sản xuất: sản xuất thủ công: hiện Trung Quốc và

Việt Nam đang làm; sản xuất bán tự động: như Malaysia và Indonesia đang làm; sản xuất tự động hoàn toàn như Nga, Phần Lan, Thụy Điển.

Doanh nghiệp chọn đầu tư vào nhà máy gỗ dán ở Việt Nam làm theo hướng thủ công nhiều, do đặc thù về nguyên liệu của Việt Nam nhỏ, nếu đầu tư dây chuyền tự động bóc thì cần nguyên liệu đầu vào lớn mà ở Việt Nam không thể bóc được, do vậy phải bóc thủ công, nhược điểm của bóc thủ công là chất lượng không cao, độ dày đồng đều, chất lượng nền bề mặt

không tốt, với chất lượng đó chỉ làm sản phẩm ứng dụng cho bao bì và xây dựng. Nếu để làm ván sàn hoặc ván dùng làm trang trí trong nội thất và ứng dụng trong nội thất là rất khó.

Trong thời gian tới, Tekcom đang tìm hướng chuyển sang sản xuất tự động, với nguồn nguyên liệu nhập khẩu chất lượng cao, ổn định như nguồn từ Nam Mỹ, Bắc Mỹ, nguồn gỗ này chỉ nhập phẩm thấp cấp dùng để bóc, nhập về sản xuất các sản phẩm có phẩm chất cao như gỗ dán dùng cho ván sàn, đồ gỗ và ván trang trí. Trong

khi nguồn gỗ trong nước thì Tekcom hướng đến mua gỗ keo và bạch đàn, và đa dạng hóa các nhà cung cấp ở miền Trung.

Dòng sản phẩm của công ty sản xuất ở mức chất lượng cao, và hướng tới những thị trường xuất khẩu có chất lượng sản phẩm bằng với chất lượng của các doanh nghiệp Indonesia và Malaysia. Vì vậy, Tekcom đang hướng tới việc phát triển mạnh mẽ về thương hiệu trong những năm tới, cũng như nâng cao hình ảnh ngành gỗ trên thị trường quốc tế.



VÁN ÉP PHỦ PHIM

TRỤ SỞ CHÍNH
Lầu 11, toà nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

NHÀ MÁY SẢN XUẤT
Đường N2-N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

0977 668 000 | sales@tekcom.vn | tekcom.vn

TEKCOM CORPORATION: BRINGING THE YOUTH TO THE WORLD

GV

As a new business established more than 10 years ago, and it has just officially done business the plywood applications for construction and formwork board, but Tekcom has made great strides in developing the market, as well as improving the image of Vietnam's wood industry on the world market.

Understanding the need for using plywood in construction are increasing strongly, the application in construction is about 30-40%, the rest is applied in packaging, furniture and flooring board, Tekcom has begun to focus on dominating this market and has immediately achieved the positive business results. In 2017, its revenue gained about US\$1000 billion, in which the domestic market accounted for 35%, and the rest was from export, its revenue will be planned to reach US\$1400 billion in 2018.

The export markets are in more than 25 countries, the main markets are Turkey, Gulf countries,

ASEAN countries. The reason for choosing Turkish market is to avoid the competition with China. In 2012, the company produced 6000 m³ of plywood, doubling in 2013 and 40,000 m³ in 2014, 60,000 m³ in 2015 and 2016 achieved the designed capacity of 90,000 m³, 201,000 m³ in 2017 and planned to achieve 180,000 m³ in 2018 with the whole is film faced plywood.

The Tekcom is currently building a second plant with a capacity of 160,000 m³ per year. Its main products are the boards for flooring and plywood products for furniture. The product applications for partition, cabinet, and furniture applications. In order to manufacture the plywood, it requires a lot of insight into plywood and technological steps to get the products with good quality. The plywood has three types of production: handicraft

production: currently China and Vietnam are doing; Semi-automatic production: as Malaysia and Indonesia are doing; fully automatic production like Russia, Finland, Sweden.

The enterprises which choose to invest in the plywood plants in Vietnam are in the manual direction, due to the characteristics of Vietnam's small materials, the automatic production line for peeling needs large input materials while Vietnam's raw materials cannot be peeled automatically, so they must be peeled manually, the disadvantages of manual peeling have not high quality, uniform thickness, quality should have the surface not well, that quality only manufactures the application products for packaging and building. It is very difficult to make flooring or planks in interior design and applications.

In the coming time, the Tekcom is going to find the way to automatic production, with import material resources of high quality and stability such as the resources from South America, North America, this import resources use to manufacture the products of high quality such as plywood for flooring, furniture and decorative boards. Whereas domestic wood, the Tekcom has plan to buy acacia and eucalyptus, and diversify the suppliers in the Central.

The company's product lines have high quality, and aim at the export markets with product quality equal to the quality of Indonesian and Malaysian firms. Therefore, the Tekcom is having orientation of strong development of its brandname in the coming years as well as enhancing the image of the wood industry in the international market. 



GỖ VÁN ÉP: Tương lai của các thành phố lớn



Gỗ là vật liệu xây dựng từ thời xa xưa cho đến cuối thế kỷ 19. Tuy nhiên, nó không lý tưởng lắm vì một điều, các tế bào gỗ của nó có thể phồng lên và co lại lên đến 10 phần trăm so với kích thước ban đầu của chúng, tùy thuộc vào độ ẩm. Thêm vào đó, nếu nó ướt quá lâu, vật liệu sẽ hỏng. Sự không hoàn hảo trong nguyên liệu làm yếu tính toàn vẹn của cấu trúc và có thể làm cho nó không thể chịu được tải trọng nếu không được hỗ trợ.

Trong trạng thái tự nhiên của nó, gỗ dễ vỡ hơn thép và uốn cong dễ dàng hơn bê tông. Thực tế nhược điểm lớn nhất của gỗ tất nhiên là nó cháy rất dễ dàng. Đó không phải là những gì bạn muốn trong một trung tâm đô thị dày đặc, như đám cháy của San Francisco vào năm 1851 và 1906, Chicago vào năm 1871, và Boston năm 1872 đã xảy ra. Giờ đây, nhờ những tiến bộ trong công nghệ gỗ, các kiến trúc sư hiện đại đang khám phá lại những lợi ích của việc sử dụng gỗ trong ngành xây dựng.

Một loại ván ép mới đang sẵn sàng để cách mạng hóa ngành công nghiệp xây dựng

Tuy nhiên, trong khi các tòa nhà

trọc trời ở thế kỷ 20 bị chi phối bởi thép và bê tông, thì hai thập kỷ đầu tiên của năm 21 đã chứng kiến một trào lưu các thiết kế kiến trúc bằng gỗ. Năm 2012, khu nhà ở Forte 10 tầng ở Melbourne, Australia, đã trở thành tòa nhà làm bằng gỗ cao nhất thế giới. Nó đã nhanh chóng vượt qua sau hai năm (và bốn tòa nhà khác) khi The Treet ở Trung tâm Bergen, Na Uy đã được hoàn thành.

Tổ chức Brock, tại Canada, hiện đang dành 18 tầng nhà ở cho sinh viên của Đại học British Columbia. Và đến cuối năm nay, các kiến trúc sư ở Portland, Oregon, sẽ khởi công kiến trúc sử dụng hỗn hợp 12 tầng gỗ được mệnh danh là Cốt lõi, đây sẽ là tòa nhà bằng gỗ cao nhất nước Mỹ khi nó hoàn thành. Nó dự kiến được hoàn thành vào năm 2019. - một tầng trên sông Chicago, London.

Trào lưu phát triển nhanh chóng của thiết kế là nhờ một loại vật liệu xây dựng được gọi là gỗ ép tấm lớn (CLT), được phát minh ra ở châu Âu vào những năm 1990. Nó không khác với ván ép, trên thực tế, chỉ cần sản xuất trên một quy mô lớn hơn nhiều. Các tấm ván dài gấp hai lần được dán cạnh nhau thành các tấm. Những tấm này sau đó được xếp chồng lên nhau ba hoặc bốn lớp cao, cách nhau bằng keo chống cháy

và ép lại với nhau. Bằng cách luân phiên tấm gỗ của mỗi lớp tiếp theo lên 90 độ, vật liệu hỗn hợp cho thấy sức mạnh của kết cấu này có thể so sánh với thép và phù nhận những khuyết điểm của gỗ.

Kết cấu bằng gỗ đem lại nhiều lợi ích so với thép và bê tông, đặc biệt là trong một thế giới ngày càng thải ra nhiều khí carbon. Ví dụ, ¼ trọng lượng của một cấu trúc bê tông có kích thước bằng nhau, có nghĩa là nền tảng không phải là lớn. Điều đó có nghĩa là bạn không cần phải sử dụng nhiều vật liệu xây dựng và không phải tốn nhiều nhiên liệu để đưa chúng vào công trường, điều này làm giảm lượng khí thải carbon. Đó là một vấn đề lớn ở Hoa Kỳ: Theo Bộ Năng lượng, 40% tổng lượng khí nhà kính phát thải từ việc xây dựng và sử dụng các công trình.

Giáo sư Arijit Sinha của Đại học Oregon nói với trang Engadget: “Carbon dioxide là thành phần của gỗ. “Khi cây phát triển, nhiều carbon dioxide sẽ được tích trữ.” Hơn nữa, Sinha tiếp tục, các tòa nhà bằng gỗ nhẹ - dù chúng được làm bằng gỗ ép hay gỗ truyền thống - thì chúng có xu hướng chịu được động đất tốt hơn và làm tiêu hao năng lượng của việc rung lắc dễ hơn cấu trúc bằng thép”.



Theo một nghiên cứu năm 2014 được đăng trong Tạp chí Lâm nghiệp bền vững, chúng ta có thể giảm lượng phát thải CO2 toàn cầu từ 15 đến 20% nếu chúng ta sử dụng gỗ tổng hợp (CLT) thay vì thép. Ngoài ra, CLT có thể được chế tạo trong một nhà máy và phong cách Ikea đến vị trí công trường và sau đó chỉ cần lắp ráp, thay vì được xây dựng theo nghĩa truyền thống. Kevin Flanagan, một đối tác của PLP Architecture, nói với CNN: “Làm thế này tiết kiệm nhiều thời gian và tài chính.

Nhưng có lẽ lợi thế giá trị nhất của gỗ là khả năng cô lập carbon. Một nghiên cứu năm 2009 của Đại học Canterbury, New Zealand, cho thấy trong vòng 60 năm nữa, “Việc tăng lượng gỗ trong các tòa nhà làm giảm năng lượng ban đầu và tiềm năng hâm nóng toàn cầu (GWP) của vật liệu và cũng làm giảm tổng tiêu thụ năng lượng và GWP”. Nhìn chung, các tòa nhà bằng gỗ có thể có tổng lượng carbon thấp hơn một phần ba so với các tòa nhà bằng thép và bê tông có kích thước tương tự. Jim Bowyer, một kỹ sư danh dự tại Đại học Minnesota, ở St. Paul, nói với tờ Nature vào tháng 5 rằng: “Khi bạn so sánh một tòa nhà bằng gỗ với một tòa nhà bằng bê tông, gỗ sẽ luôn thắng”.

Tuy nhiên, như đầy hứa hẹn vì tất cả

sự bù đắp lượng carbon này xuất hiện, cho dù carbon đó vẫn phụ thuộc phần lớn vào cách thức tái chế chất liệu. Không giống như chùa Sakyamuni, hầu hết các tòa nhà hiện đại đều không có ý nghĩa mãi mãi. Thay vào đó, chúng thường bị phá hủy và xây dựng lại mỗi nửa thế kỷ hoặc lâu hơn do nhu cầu của thành phố thay đổi.

Vậy bạn làm gì với đồng gỗ xẻ sau khi bạn khai thác? Sinha giải thích: Bạn không thể đổ nó vào bãi chôn lấp và để cho nó bị thối rữa, như vậy từ từ giải phóng carbon bị mắc kẹt lại vào bầu khí quyển. Đốt gỗ cho năng lượng cũng giống như vậy, chỉ nhanh hơn. Tái chế có trách nhiệm rằng gỗ để sử dụng trong các dự án xây dựng khác hoặc các sản phẩm khác hoàn toàn là cách duy nhất để đảm bảo rằng carbon không bị thoát ra.

Một thách thức lớn khác là sự bền vững của gỗ. Theo Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới, 58.000m2 rừng bị phá hủy mỗi năm. Tuy nhiên, với việc tăng cường trách nhiệm quản lý đất đai, các chuyên gia tin rằng chúng ta có thể làm cho nó hoạt động được.

Sinha nói: “Gỗ là nguồn tài nguyên có thể tái tạo và bền vững chừng nào rừng còn được quản lý tốt. Nếu điều đó

xảy ra, thì gỗ là một sự lựa chọn rõ ràng cho việc xây dựng ‘cây xanh’.”

Bowyer, người đứng đầu cuộc đánh giá chuyên gia thay mặt Hội đồng Gỗ Hoa Kỳ, cho biết ngành gỗ của Hoa Kỳ hiện đang khai thác khoảng 1/3 tăng trưởng rừng hàng năm của đất nước nhưng có khả năng gấp đôi số lượng carbon bị cô lập trong các tòa nhà hàng năm. Hơn nữa, nhóm nghiên cứu của ông nhận thấy rằng việc xây dựng bằng gỗ có thể mở rộng ra ngoài khu dân cư (khoảng 80% ngôi nhà ở Mỹ được làm từ gỗ) vào các không gian thương mại và công nghiệp mà không làm giảm lượng carbon bị cô lập trong rừng của Mỹ.

Các nhà nghiên cứu đã tìm cách để “kết hợp các loài gỗ và loại keo và dán tấm gỗ vào nhau để tối ưu hóa các đặc tính kỹ thuật cho ứng dụng cụ thể”, Sinha nói. Đại học Bang Oregon cũng hợp tác với một công ty gỗ địa phương để phát triển kế thừa của CTL, được gọi là các Tấm Ván ép Tường Khuôn. Với kích thước hoàn thiện tối đa 12 feet rộng 48 feet dài 24 inch dày, MPP có thể hỗ trợ cùng một lượng trọng lượng như CTL trong khi sử dụng ít hơn đến một phần ba gỗ. Như Sinha kết luận, “Tôi nghĩ rằng gỗ dán nhiều lớp chỉ là sự khởi đầu”. ▣

Công nghệ mới có thể tự động xác định và phân loại các loài gỗ



GV

FP, một tổ chức phi lợi nhuận của Canada chuyên nghiên cứu về lâm nghiệp đã chỉ ra rằng có thể tự động tách các loài gỗ mềm với tỉ lệ thành công cao, thúc đẩy năng suất tại một lò sấy khô.

Autolog, một nhà sản xuất máy cửa tự động của Canada, sử dụng công nghệ FPInnovations, một hệ thống tự động để xác định và phân tách các loài gỗ dựa trên quang phổ hồng ngoại gần (NIR). FP cho biết công nghệ NIR có tỉ lệ hiệu quả hơn 95%.

Ưu điểm của hệ thống này bao gồm giảm chi phí so với phân loại thủ công, ngoài việc cải thiện giá trị, khối lượng và phục hồi trong các hoạt động cửa. Chi phí sấy cũng sẽ được cải thiện thông qua việc phân tách tốt hơn các loài có sự thay đổi trong lịch trình sấy khô.

Cả việc thiết kế và đánh giá kỹ thuật trong một môi trường được kiểm soát đã được thực hiện thành công, chủ yếu là với các loại gỗ phương Tây. Dựa trên kết quả của một vài thử nghiệm được tiến hành trên các loại gỗ phương Đông, tiềm năng của công nghệ này đã được chứng minh trong các hoạt động lập kế hoạch; tuy nhiên,

vẫn cần xác nhận bổ sung các điều kiện chi tiết hơn (như gỗ non, độ ẩm và nhiệt độ biến đổi, đa dạng loài, gỗ thô xanh).

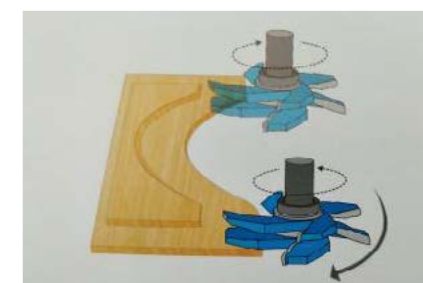
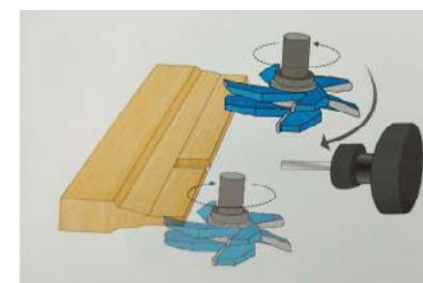
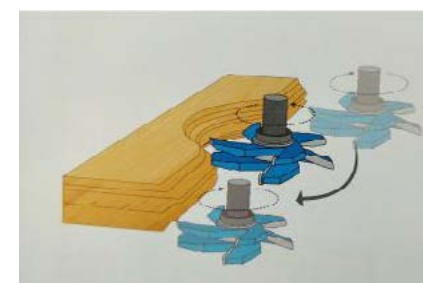
Sự phân tách thích hợp của các loài gỗ ở các giai đoạn khác nhau của chế biến khúc gỗ thành gỗ là một quá trình phức tạp, nhưng có thể thuận lợi cho nhiều xưởng xẻ. FP cho biết sự phát triển của một công nghệ tự động để xác định và tách các loài gỗ ở giai đoạn cửa chính và thứ cấp cũng như khi làm viên, cắt tia, và phân loại, sẽ làm cho nó có giá trị lớn hơn từ mỗi khúc gỗ được xử lý, xác định được loài gỗ tại thời điểm xử lý. 



TÂN ĐẠI VIỆT

MÁY CHẾ BIẾN GỖ

MÁY LÀM CỬA GỖ CNC
(ĐỊNH HÌNH, PHAY MỘNG, KHOAN, ĐÁNH RÃNH)



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại Lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Tel: 0274.3785 735

Hotline: 0985 85 85 48

Fax: 0274.3785 736

Email: info@tandaiviet.com.vn

Web: maychebiengotdv.com

THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU
THÁNG 4/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Uruguay		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 31.8 mm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 2.8 m trở lên	CIF	555
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 31.8 mm, rộng: 102 mm trở lên, dài: 3.1 m trở lên	CIF	555
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 216 mm trở lên, dài: 4.7 m, loại A	CIF	330
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn xẻ, Grandis, FSC. Quy cách: dày: 19/28 mm, rộng: 65 -111 mm dài: 2.1 m - 3.05 m	CIF	244
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 24/28/38/43/50 mm, rộng: 81-221 mm, dài: 2.0/2.5/2.7/3.0 m	CIF	310
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 33/43/48/53 mm, rộng: 97-211 mm trở lên, dài: 1.5 m - 3.05 m	CIF	335
GIÁ GỖ LIM XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40mm, rộng: 150 mm trở lên, dài: 1.0 - 2.1 m	CIF	556
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40mm, rộng: 150 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	CIF	764
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40mm, rộng: 250 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	CIF	918
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40/58 mm, rộng: 250 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	CIF	770
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 200 mm, rộng: 400 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	FOB	440
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày:120 mm, rộng: 260 mm trở lên, dài: 2.6 m trở lên	FOB	369
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 60 mm, rộng: 140 - 250mm trở lên, dài: 2.5 - 3.5 m	FOB	400
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 58 mm, rộng: 580 mm trở lên, dài: 0.8 - 1.6 m	FOB	557
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 160 - 240 mm trở lên, dài: 1.8 - 2.0 m	FOB	570
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 200 - 920 mm, rộng: 140 - 890 mm trở lên, dài: 2.2 - 3.3 m	FOB	591
GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 20 mm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	FOB	329
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.0 m trở lên	FOB	350
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 400 - 690 mm, rộng: 400 - 710 mm , dài: 2.75 - 5.7 m	FOB	591
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 200 mm, rộng: 400 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	FOB	452
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 120 mm, rộng: 260 mm trở lên, dài: 2.6 m trở lên	FOB	367
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 110 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	FOB	403
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 2.1- 6.0 m	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 75 mm, dài: 2.13 m	CIF	255
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 100 -150 mm, dài: 2.1 - 3.0 m	CIF	260
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 100 -250 mm, dài: 2.1- 6.0 m	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 29 mm, rộng: 125 mm, dài: 3.0 -4.0 m	CIF	270
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45 mm, rộng: 100 - 300 mm, dài: 1.8 - 5.5 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 200 mm, dài: 6.0 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 150/200 mm, dài: 2.4- 6.0 m	CIF	240
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 150 mm, dài: 2.4 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28 mm, rộng: 150/200 mm, dài: 2.7 - 6.0 m	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 150/200 mm, dài: 3.6 - 6.0 m	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25/50 mm, rộng: 100- 200 mm, dài: 2.4 - 6.0 m	CIF	210
Gỗ thông. Quy cách: dày: 11- 50 mm, rộng: 60 mm trở lên, dài: 1.5 m trở lên	CIF	220
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25/28/35/38 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.0 m trở lên	CIF	190
Gỗ thông. Quy cách: dày: 14 mm, rộng: 75 mm, dài:1.8 m	CIF	195
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.13 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/32 mm, rộng: 100/125 mm, dài: 3.66 -3.96 m	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 11- 50 mm, rộng: 60 mm trở lên, dài: 1.5 m trở lên	CIF	225
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 70 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 95 mm trở lên, dài: 3.0 m trở lên	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 85/100 mm trở lên, dài: 1.6 m trở lên	CIF	230

Gỗ thông. Quy cách: dày: 11/12 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17 mm, rộng: 90 mm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75/90 mm trở lên, dài: 1.8/3.2 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 1.6 m	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 90 mm trở lên, dài: 1.8 m	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày: 16 mm, rộng: 100 mm , dài: 3.96 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 90mm , dài: 2.0 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 100 mm , dài: 1.6 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45/50 mm, rộng: 90/120 mm , dài: 2.0 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 100 -240 mm , dài: 2.2 -2.5 m	CIF	215

GIÁ GỖ TEAK TRÒN

Nhập khẩu từ Brazil

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 2.3 m	CIF	580
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 2.3 m	CIF	620
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 - 129 cm, dài: 2.3 m	CIF	695

Nhập khẩu từ Ecuador

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 81 - 89 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	500
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 100 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	555
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 101 - 110 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	610
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 111 - 120 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	650
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 121 - 130 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	690
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 131 - 140 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	720
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 141 cm trở lên, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	750
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 81 - 89 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	490
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 100 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	540
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 101 - 110 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	595
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 111 - 120 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	635
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 121 - 130 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	680
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 131 - 140 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	710
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 141 cm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	CIF	740

Nhập khẩu từ Panama

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100- 109 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	520
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	560
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 - 129 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	605
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 130 - 139 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	640
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 140 - 149 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	700
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 150 - 159 cm, dài: 1.8 m trở lên		750
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 160 cm trở lên, dài: 1.8 m trở lên		800

GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN

Nhập khẩu từ Uruguay

Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.85 -5.7 m	CIF	148
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	154
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	178
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 50 cm trở lên, dài: 2.8 m - 3.3 m	CIF	205

Nhập khẩu từ South Africa

Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 27/29/30 cm trở lên , dài: 2.2 m trở lên	CIF	197
Gỗ Bạch đàn- Cloeziana, FSC. Đường kính: 25 -29 cm, dài: 2.7 m trở lên	CIF	175
Gỗ Bạch đàn- Cloeziana, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.7 m trở lên	CIF	210
Gỗ Bạch đàn- Diversicolor, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.8 m trở lên	CIF	175
Gỗ Bạch đàn- Diversicolor, FSC. Đường kính: 25- 29 cm, dài: 2.8 m trở lên	CIF	160
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 -39 cm, dài: 5.0 m trở lên	CIF	155
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	165
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 20 cm trở lên , dài: 3.7/5.7m	CIF	130
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên , dài: 2.7/3.7/5.7m	CIF	172
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên , dài: 2.9 m trở lên	CIF	180

GIÁ GỖ LIM TRÒN

Nhập khẩu từ Cameroon

Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 61-69 cm, dài: 5.5 m trở lên	FOB	390
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 70-79 cm, dài: 5.0 m trở lên	FOB	420
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 80-89 cm, dài: 5.0 m trở lên	FOB	460
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 90-99 cm, dài: 5.0 m trở lên	FOB	480
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 70-79 cm, dài: 2.0 m trở lên	FOB	516
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 80-89 cm, dài: 2.0 m trở lên	FOB	566
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 100-129 cm, dài: 2.0 m trở lên	FOB	640
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 60-69 cm, dài: 4.9 - 14.2 m	FOB	456

Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 70-79 cm, dài: 4.9 -14.2 m	FOB	529
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 80-89 cm, dài: 4.9 -14.2 m	FOB	554
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 90-99 cm, dài: 4.9 -14.2 m	FOB	590
Nhập khẩu từ Ghana		
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 35 cm, dày: 33 cm, dài: 2.7 m trở lên	FOB	253
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 30 cm, dày: 30 cm, dài: 2.0 m trở lên	FOB	325
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 25 cm, dày: 25 cm, dài: 2.2m trở lên	FOB	300
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 25 cm, dày: 25 cm, dài: 2.7m trở lên	FOB	300
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 35- 50 cm, dày: 35-50 cm, dài: 2.6- 2.7 m	FOB	253
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 35- 60 cm, dày: 40-65cm, dài: 2.7 m	FOB	263

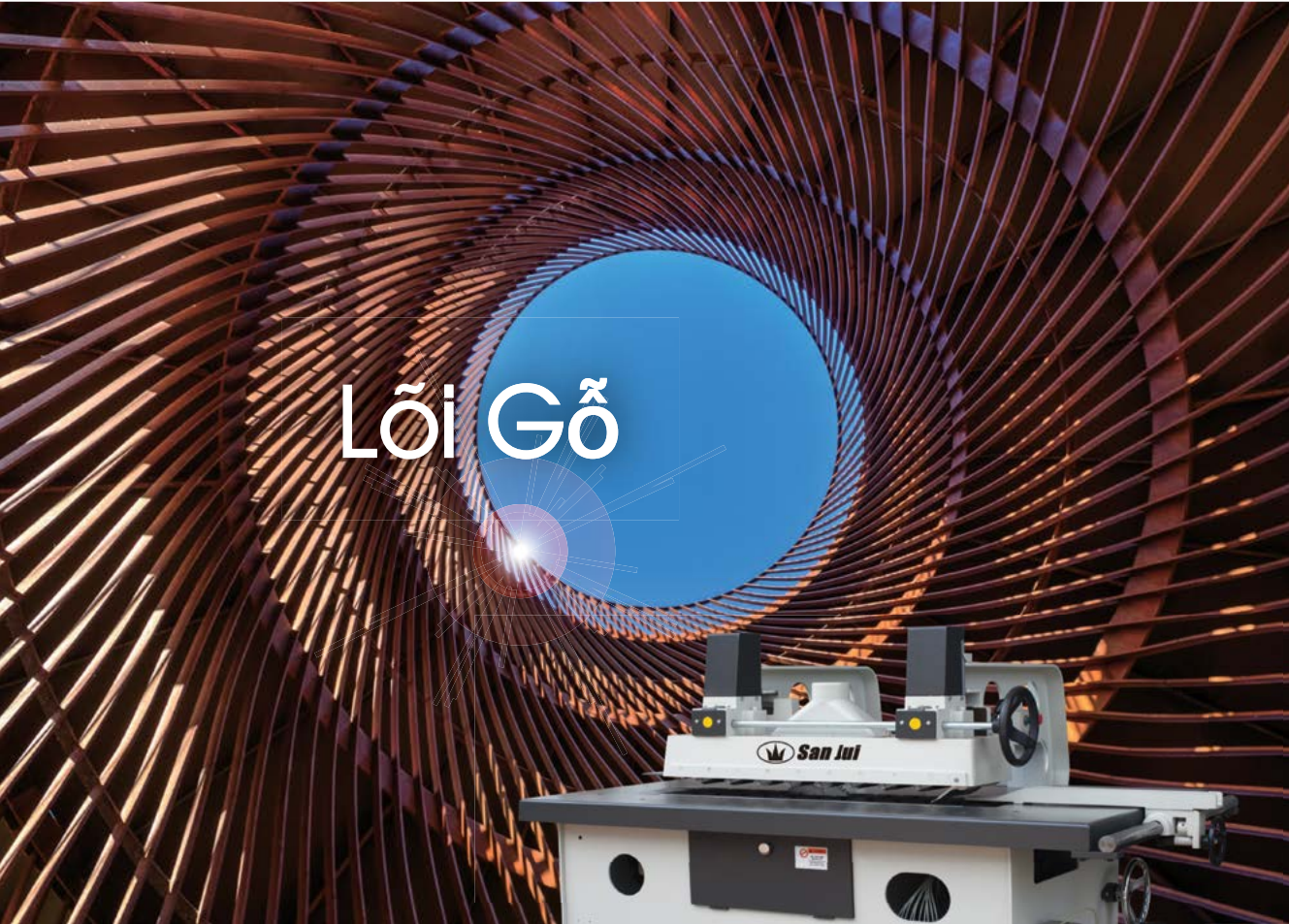
THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 4/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa sơn. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	251
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa sơn. Kích thước: 6.0x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	236
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	231
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 8.0x 1220 x 2440 mm	CFR	209
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 9.0x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, E1. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	200
Ván MDF, E1. Kích thước: 25 x 1245 x 2010 mm	CFR	220
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.3 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Nhập khẩu từ Malaysia		
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 2.7 x 1220 x 2440 mm	CFR	890
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	642
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	423
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	372
Ván MDF, chưa tráng nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	225
Ván MDF, chưa tráng nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 4.0/4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	210
Ván MDF, nguyên liệu làm đồ gỗ. Kích thước: 3.6 x 1220 x 2440 mm	CFR	220
Ván MDF, nguyên liệu làm đồ gỗ. Kích thước: 4.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	215
Ván MDF, nguyên liệu làm đồ gỗ. Kích thước: 5.5/6.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 2.3 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	230
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	220

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 4/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	415
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	C&F	413
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	390
Ván Plywood, dùng để sản xuất giường. Kích thước: 3.0/6.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	535
Ván Plywood, dùng để sản xuất giường. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	435
Ván Plywood, dùng để sản xuất giường. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	C&F	415
Ván Plywood, dùng để sản xuất giường. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	410
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1810 mm	CIF	512
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	CIF	511
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2440 mm	CIF	367
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2100mm	CIF	515
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1440 mm	CIF	516
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1440 mm	CIF	517
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1830 mm	CIF	519
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	CIF	520
Ván Plywood, HWPW. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	445
Ván Plywood, HWPW. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm		435

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.



MÁY CUA RIP SAW SA-18



Máy xẻ gỗ của công ty chúng tôi là máy đa chức năng ,sử dụng thép cường độ cao ,hàn chuẩn ,độ chính xác tốt ,chất lượng cao .trải qua nhiều công đoạn gia công ,xử lý ,cnc với mức độ tinh vi chính xác nhất để chế tạo ra máy .đạt đến mức mỹ quan ,thể tích máy và độ cân bằng của trục chuẩn 90 độ .chế tạo ra được lưới cửa trơn bén ,mức độ chính xác cao ,kép trượt dựa trên nguyên liệu sản xuất chất lượng cao nhất .



San Jui

www.sanjui.com.tw

SAN JUI MACHINERY CO., LTD.

No.145, Lane,565. Pu Tsu ST.,
Feng Yuan, Taichung Taiwan

Tel: 886-4-25245434

Fax: 886-4-25245820

E-mail: san.jui@msa.hinet.net



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FURNITURE COMPANY

Địa chỉ: 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An,
Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274) 3 710012
Fax: (+84 0274) 3 710013
Email: sales@hieplongfurniture.com
Website: hieplongfurniture.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất
và nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3833591/3836145
Fax: (+84 0251) 3836025
Email: nhanaco@vnn.vn / info@nhatnamco.com
Website: www.nhatnamco.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất,
ván ép - MDF.



KIẾN PHÚC FURNITURE

CÔNG TY TNHH SX- TM &DV KIẾN PHÚC

Địa chỉ: 50/3 Thanh Hóa, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom,
Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251)3 986 795
Fax: (+84 0251)3 986 117
Email: info@kienphucfurniture.com.vn;
kienphucfurniture@gmail.com
Website: kienphucfurniture.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ : 636/3/15 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình,
TP HCM
Tel : (+84 028) 381 22270 **Fax:** (+84 028) 381 22271
Giám đốc: Ông Lưu Phước Lộc **Di động:** 0913923027
Email: johnluu@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các loại gỗ: Thông, sồi, Teak, linh sam...,
các loại dao cụ của hãng Kanefusa: lưỡi cưa, dao lạng..., lắp
đặt, chuyển giao công nghệ, các dây chuyền chế biến gỗ, viên
nén gỗ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp,
Tp. HCM
Tel: (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289
Fax: (+ 84 028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com
Sản phẩm: sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng
và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG

Văn phòng đại diện: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6,
Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Nhà máy: Lô M, Đường số 1, Khu công nghiệp Thạnh Lộc,
Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang
Tel: 028 3932 0354 **Fax:** 028 3932 0353
Website: www.vrgkiengiangmdf.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF, HDF, HMR



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn,
T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com
Website: www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm,
Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt
Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101
Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,...



CÔNG TY TNHH HỒ NAI

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3987037/3987038
Fax: (+84 0251) 398703
Email: honaiwoodex@honaiifurniture.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất,
ngoại thất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân,
Thành phố Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684
Fax: (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và
ngoài trời



CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI - MDF GIA LAI COMPANY

Địa chỉ: Km 74, Quốc lộ 19, Xã Song An, Thị xã An Khê,
Tỉnh Gia Lai
Tel: (+84 0269) 3537 069 **Fax:** (+84 0269) 3537 068
Email: mdfgialai@gmail.com
Website: http://www.mdfgialai.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF



CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

Địa chỉ: Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã
Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 028) 3710 9031/3593 218
Email: nhatnam@vanepnhatnam.com
Website: www.vanepnhatnam.com
Sản phẩm: Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế
lưng ngồi liền, ván ép tay – chân ghế; vấp ép đầu giường,
ván ép bàn,...



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

Địa chỉ: Cụm CN dộc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa,
Đồng Nai
Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu
Long Thành
Tel: (+84 0251)3.510.456
Email: nanohanoi@nanovn.vn
Website: nanovn.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 851 Ngô Quyền –Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Tổng giám đốc: Nguyễn Đức Huy
Tel: (+84- 0236) 3733.275/3831259
Fax: (+84- 0236) 3838.312 /3732.004
Email: vinafordanang@gmail.com
Website: vinafordanang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường
Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Tel: (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn
Website: www.maychebiengotdv.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền
thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

Địa chỉ: 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 028) 37177378 **Fax:** (84 028) 37177380
Email: info@thuanhien.com
Web: www.thuanhien.com
Sản phẩm: cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật
tư phục vụ chế biến gỗ

CÔNG TY MANUEL FERNANDO MUÑOZ BENJUMEA
CHÀO BÁN RỪNG BẠCH ĐÀN

Giống bạch đàn: *Eucalyptus tereticornis*, white globulus, giống được nhập từ viện CSIRO của Úc (CSIRO Institute of Australia). Rừng bạch đàn là rừng trồng thương mại.

Thông tin về khu rừng:

Diện tích: Bạch đàn trắng giống *Eucalyptus tereticornis* được trồng trên diện tích trên 4.000 ha

Số lượng: 4.000.000 cây. Trữ lượng: khoảng 2.000.000 m³

Độ tuổi: từ 22 - 23 năm; Vành: 70 - 150 cm; Chiều dài: trên 30 m

Vị trí: Rừng ở khu vực Monpox - đồng bằng trung tâm phía nam của Caribe, gần sông La Magdalena, Colombia. Nơi có đường giao thông thuận lợi, cách các cảng biển của Cartagena de Indias 309,7 km, (5 giờ 19 phút) và Barranquilla, 340 Km (6h 57 phút). Cho phép vận chuyển với trọng tải là 35 tấn/xe.

Thông tin yêu cầu chi tiết của sản phẩm vui lòng liên hệ:

MANUEL FERNANDO MUÑOZ BENJUMEA.

Manager QUAMSAS, S. A. S.

Email: quamsas@gmail.com

WhatsApp + 57 320 6111186

Calle 32a N ° 25 - 77, EL PARQUE Building.

Palmira, Valle del Cauca, Colombia, South America.



LIÊN ĐOÀN QUỐC GIA HTX NÔNG NGHIỆP HÀN QUỐC (NACF) CẦN NHẬP MÙN CỬA

Liên đoàn có hơn 1,100 HTX trực thuộc, trong đó hơn 150 HTX chăn nuôi gia súc.

Các HTX đang sử dụng mùn cửa để rải chuồng cho gia súc với số lượng hơn 6,000 tấn/năm. Công ty NH Trading Co., Ltd trực thuộc NACF là đơn vị thực hiện hoạt động thương mại cho Liên đoàn cần nhập khẩu 1,000 tấn/năm mùn.

Thông tin yêu cầu của sản phẩm:

- Mùn cửa hỗn hợp (cao su, thông, keo, trà, ...)

- Kích thước 1mm-4mm

- Độ ẩm <35%

- Tạp chất <5%

- Độ tro <2%

- Giá mục tiêu: 100USD/MT CFR tại Kwang Yang, Busan

Yêu cầu đóng gói: Mùn cửa đóng bao container bag/ mùn cửa dạng viên nén

Quý doanh nghiệp quan tâm vui lòng liên hệ:

Ms. Nguyen Thi Thuyen - Export Manager

Representative Office in Hanoi, Vietnam

NH Trading Co., Ltd.

Tel.: +84-(0)24-3823-0014

Mobile: +84-(0)964-787-666

Email: thuyennnt.nhtrading@gmail.com

Address: No.1103, 11FL, Daeha Business Center, 360 Kim Ma, Ba Dinh district, Hanoi, Vietnam

CÔNG TY TẠI ROMANIAN, CẦN TÌM ĐỐI TÁC TẠI VIỆT NAM SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐỒ NỘI THẤT

Sản phẩm cần tìm đối tác sản xuất tại Việt Nam, xin vui lòng xem mẫu hình ảnh gửi kèm hoặc truy cập web: www.dorobanti.co.uk để xem thông tin hình ảnh.

Quý vị quan tâm, vui lòng liên hệ công ty để biết thêm chi tiết:

Ông Constantin Popa - Director General

T: 0040-736 640 399

Hoặc

Mr. Luiza Girleanu

Economic counselor

Economic Promotion Office

Embassy of Romania in the S.R. of Vietnam

Tel: +84 243 823 0045

Fax: +84 243 843 0922

E-mail: bpehanoi@yahoo.com



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU
GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT
NAM TRONG 4 THÁNG NĂM 2018

I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 04/2018 đạt 693 triệu USD, giảm 4,4% so với tháng 3/2018 nhưng vẫn tăng 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 474 triệu USD, giảm 6,1% so với tháng trước đó và tăng 1,6% so với tháng 4/2017.

- Trong 4 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước đạt 2,636 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017. Như vậy tính đến hết tháng 4/2018, Việt Nam đã xuất siêu 1,95 tỷ USD trong hoạt động xuất – nhập khẩu G&SPG.

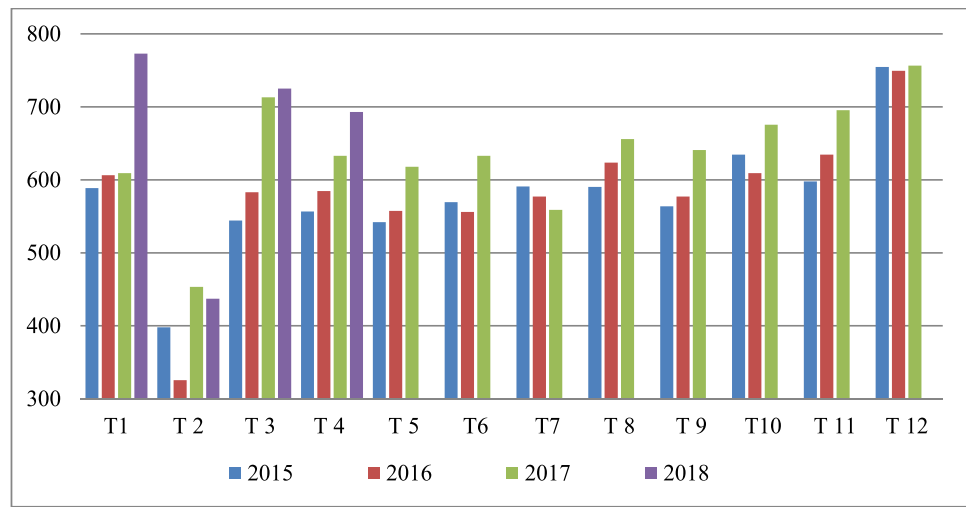
Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,837 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 69,69% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG.

Trong 15 ngày đầu tháng 5/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đạt 313 triệu USD, giảm nhẹ so với mức 319 triệu USD của 15 ngày đầu tháng 4/2018.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn 2015-2018

Chart 1: Reference to Vietnam export turnover of W&WP monthly in the period of 2015 - 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI),

- Trong tháng 4/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 295 triệu USD, giảm gần 1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 265 triệu USD, xấp xỉ cùng kỳ tháng 4/2017.

- Trong 4 tháng năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 1,124 tỷ USD, tăng 1,8% so với

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF
WOOD AND WOOD PRODUCTS IN THE
FIRST FOUR MONTHS OF 2018

I. EXPORT

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam’s export turnover of wood and wood products (W&WP) in in April 2018 achieved US\$693 million, decreased by 4.4% compared with March 2018, but still increased by 9.5% compared with the same period last year.

In which, the export turnover of wood products reached US\$474 million, down 6.1% compared with the previous month and up 1.6% compared with the same period last year.

- In the first four months of 2018, W&WP export turnover nationwide reached US\$2.636 billion, up 9.8% over the same period in 2018. Thus, by the end of April, Vietnam had a trade surplus of US\$1.95 billion in W&WP import and export.

In which, the export turnover of wood products reached US\$1.837 billion, up 4.7% over the same period last year, accounted for 69.69% of total export turnover of W&WP.

During the first 15 days of May 2018, W&WP export turnover reached US\$313 million, slightly down from US\$319 million in the first 15 days of April 2018.

- FDI enterprises.

In April 2018, W&WP export turnover of FDI enterprises reached US\$295 million, down nearly 1% compared to the same period last year. In particular, the export turnover of wood products reached US\$265 million, approximately the same period in April 2017.

In the first four months of 2018, Vietnam export turnover of W&WP in FDI enterprises reached US\$1.124 billion, increased

cùng kỳ năm ngoái, chiếm 42,64% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu gỗ đạt 1,019 tỷ USD, tăng 2,43% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 90,68% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của toàn khối doanh nghiệp FDI và chiếm 55,48% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Tháng 4/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang các thị trường chủ lực đều giảm so với tháng trước đó. Trong đó, thị trường Canada, Đức, Hà Lan lần lượt giảm 12,48%, 36,4% và giảm 31,68% so với tháng 3/2018. Hai thị trường đứng đầu là Hoa Kỳ và Trung Quốc chỉ giảm nhẹ, lần lượt giảm 1,64% và giảm 1,81%.

4 tháng năm 2018, Hoa Kỳ tiếp tục duy trì là thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam, đạt 1,051 tỷ USD, chiếm tới 40% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước, bỏ xa thị trường đứng thứ 2 là Trung Quốc – chiếm 14% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam.

Đáng chú ý trong 4 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc tăng rất mạnh, đạt gần 289 triệu USD, tăng tới 45,13% so với cùng kỳ năm 2017.

Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong 4 tháng năm 2018

Table 1: Reference to some Vietnam’s export markets W&WP in the first four months of 2018

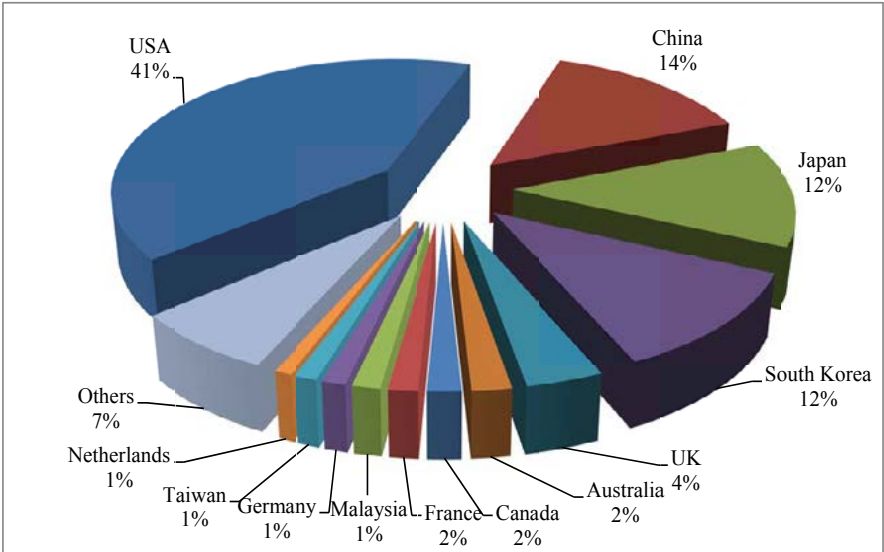
(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	April 2018	Compared to March 2018 (%)	Compared to April 2017 (%)	First 4 months of 2018	Compared to 4 months of 2017 (%)
USA	286.305	-1,64	6,82	1.051.883	9,63
China	97.674	-1,81	12,64	367.294	1,12
Japan	86.560	-8,49	0,90	350.666	2,33
Korea	81.042	-2,79	46,86	288.833	45,13
UK	26.100	-2,15	-0,48	98.666	-1,50
Australia	13.233	-7,70	5,88	51.133	6,63
Canada	11.352	-12,48	-8,42	48.126	3,04
France	10.323	-2,54	25,62	43.796	23,38
Germany	7.996	-36,40	24,49	42.118	-9,53
Netherlands	5.781	-31,68	-15,50	30.921	-0,45
Malaysia	9.395	0,89	83,56	29.040	84,83
Taiwan	7.692	41,98	48,15	20.909	9,35
India	4.953	-8,02	-1,40	18.488	7,08
Belgium	3.672	9,25	35,43	12.701	15,30
Spain	2.508	-33,37	12,03	12.220	2,58
Italy	2.790	-24,24	31,84	12.194	-5,15
Sweden	1.784	-49,60	-24,29	11.044	-16,42
Thailand	3.032	35,58	52,24	10.380	58,24
Saudi Arabia	2.315	-0,67	4,86	8.685	43,98
Denmark	1.751	-36,82	-11,10	8.351	5,85
UAE	2.896	52,81	80,27	8.255	19,66
Singapore	2.110	5,70	48,93	7.312	26,69
Poland	983	-54,61	-0,06	6.764	5,96
New Zealand	1.639	-3,75	-8,93	6.588	2,91
Turkey	921	-56,71	-39,07	5.954	90,61
Cambodia	1.325	-0,99	206,70	3.820	44,95
Mexico	880	-7,49	11,76	3.193	18,80
South Africa	703	43,34	-9,94	2.495	-16,87
Hong Kong	961	86,06	-28,45	2.435	-54,96
Greece	515	60,46	76,76	1.938	-25,77
Russia	486	-5,93	27,34	1.877	6,88
Kuwait	482	-3,71	-18,36	1.707	-41,88
Norway	182	-60,66	-62,21	1.479	-5,21
Switzerland	198	-34,68	96,37	1.206	169,23
Portugal	320	-10,70	75,87	1.175	12,90
Czech	126	10,16	123,91	871	118,25
Finland	196	23,91	52,45	810	42,63
Austria	72	24,67	210,27	251	-44,19

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong tháng 4/2018
Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in April 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 4/2018 cũng giảm nhẹ so với tháng trước đó, đạt gần 168 triệu USD, giảm 5,9%.

Lũy kế trong 4 tháng năm 2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về nước ta đạt trên 686 triệu USD, tăng xấp xỉ cùng kỳ năm 2017.

- Doanh nghiệp FDI

Tháng 4/2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 47 triệu USD, giảm 14,66% so với tháng trước đó.

Lũy kế trong 4 tháng đạt gần 189 triệu USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 27,5% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

Tháng 4/2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường lớn nhất là Trung Quốc giảm 5,28% so với tháng trước đó. Bên cạnh đó, nhập khẩu từ Campuchia, Thái Lan, Malaysia giảm khá mạnh, lần lượt giảm 10,62%; 17,36% và giảm 23,85% so với tháng 3/2018.

Trong 4 tháng năm 2018, Trung Quốc duy trì là thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, đạt trên 31 triệu USD, chiếm 16% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước, tăng 5,28% so với cùng kỳ năm 2017.

Đáng chú ý, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Campuchia và Thái Lan giảm rất mạnh trong 4 tháng đầu năm, lần lượt giảm tới 49,81% và giảm 17,37% so với cùng kỳ năm ngoái.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam in April 2018 slightly decreased by 5.9% compared with the same period last year, gained nearly US\$168 million.

Cumulatively, in the first four months of 2018, the W&WP import turnover to our country reached over US\$686 million, approximately increased over the same period in 2017.

- FDI enterprises

In April 2018, the import turnover of W&WP in FDI enterprises achieved nearly US\$47 million, down 14.66% compared to last month.

Cumulatively, the FDI enterprises have achieved nearly US\$189 million, down 1.1% compared to the same period last year, accounted for 27.5% of total W&WP export turnover in the whole industry.

IMPORT MARKET:

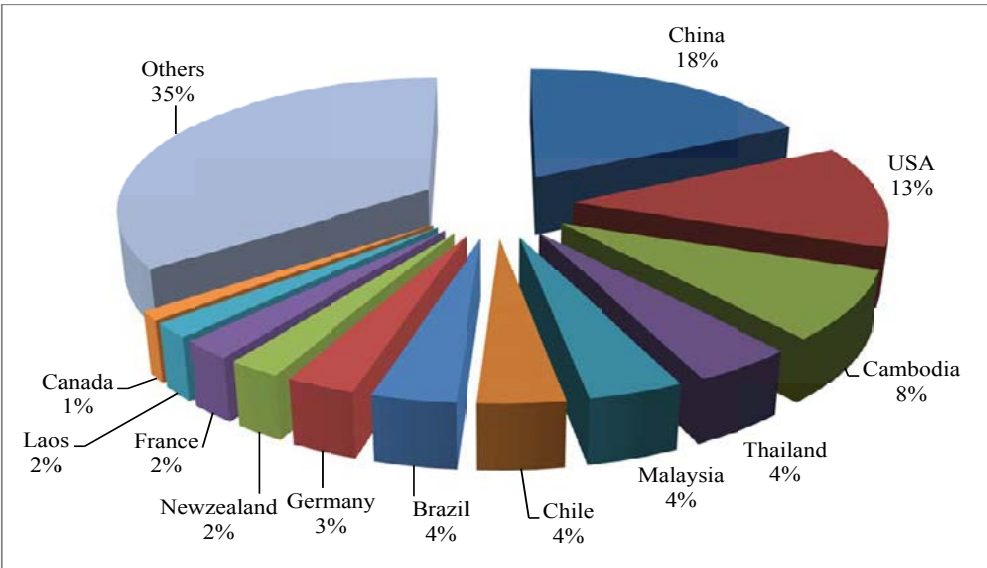
In April 2018, the W&WP import turnover from the largest market is China down 5.28% over the previous month. In addition, the import turnover from Cambodia, Thailand and Malaysia decreased sharply, respectively decreased by 10.62%; 17.36% and 23.85% compared to March 2018.

In the first four months of 2018, China maintained the largest W&WP supplying market for Vietnam, gained over US\$31 million, accounted for 16% of total W&WP import turnover in the whole country, up 5.28% over the same period last year.

Notably, W&WP import turnover from Cambodia and Thailand fell sharply in the first four months of 2018, down respectively 49.81% and 17.37% compared to the same period last year.

Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 4/2018
Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in April 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 4 tháng năm 2018
Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam in the first four months of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	April 2018	Compared to April 2017 (%)	First 4 months of 2018	Compared to first 4 months of 2017 (%)
China	29.890	-5,28	109.175	5,26
USA	20.895	10,00	89.266	17,60
Cambodia	13.858	-10,62	56.822	-49,81
Thailand	7.438	-17,36	30.935	2,80
Malaysia	7.003	-23,85	27.375	-17,73
Chile	6.341	13,79	26.774	20,76
Germany	5.124	-1,48	21.533	25,59
Brazil	6.124	45,97	18.213	30,01
France	3.732	-14,18	17.072	20,41
New Zealand	3.856	-7,87	16.764	-3,46
Laos	3.007	-1,27	9.303	65,12
Canada	1.851	59,31	8.928	37,96
Indonesia	1.310	-30,97	5.929	-7,07
Finland	1.566	83,34	4.702	40,97
Italy	705	-21,31	3.654	-17,84
Sweden	645	-59,99	3.198	-33,92
Russia	511	-29,81	2.667	-16,69
South Africa	544	58,14	2.659	119,65
Argentina	337	-42,41	2.656	63,39
Japan	729	10,70	2.430	-7,73
Korea	419	-54,51	1.862	-50,50
Australia	365	93,40	1.451	38,27
Taiwan	358	17,06	1.448	17,51

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

MAY 2018

20-23 May

ICFF 2018. International Contemporary Furniture Fair
<https://www.icff.com/>
United States
New York

30 May-1 Jun

Carrefour du Bois 2018.
International Timber Trade Show
<http://www.timbershow.com/>
France
Nantes

30 May-1 Jun

Interior Lifestyle Tokyo 2018.
Interior Lifestyle Living International Furniture Fair Tokyo. Ambiente Japan / Heimtextil Japan / HomeDesign Japan
<http://www.interior-lifestyle.com/>
Japan
Tokyo

JUNE 2018

12-17 Jun

DesignMiami / Besel 2018.
Global Forum for Design. Furniture, lighting and objets d'art
<http://base12017.designmiami.com/>
Switzerland
Basel

JULY 2018

4-6 Jul

Design Tokyo 2018. Design Product Fair
<http://www.designtokyo.jp/en/TO-EXHIBIT/DETAIL/>
Japan
Tokyo

15-17 Jul

The Manchester Furniture Show 2018. Furniture and interiors show

AUGUST 2018

8-12 Aug

100% Design South Africa 2018.
International showcase of inspirational designs & designers. Highlighting design in the residential, hospitality, office and product design industries. Including South African and international furniture, lighting, interior design, fabrics and product
<https://www.100percentdesign.co.za/en.html>
South Africa
Johannesburg

22-25 Aug

IWF 2018. International Woodworking Machinery & Furniture Supply Fair
<http://www.iwfatlanta.com/>
United States
Atlanta, GA

28-30 Aug

High Design – Home & Office Expo 2018. international event in furniture design. High Class Furniture, Customized Furniture and Complements, Designer Furniture and Objects, Design solutions for Kitchens and Bathrooms, Surfaces and Light Design and Automation. The Show is directed towards archit
<https://www.highdesignexpo.com/pt/home.html>
Brazil
Sao Paulo

SEPTEMBER 2018

10-13 Sep

CIFF Furniture Fair 2018. China International Furniture Fair
<http://www.ciff-sh.com/index.php?s=/Pc/Index/index/sid/9.html>
China
Shanghai
10-13 Sep

WMF + WMA 2018. International Exhibition on Woodworking Machinery and Furniture Manufacturing Equipment + International Exhibition on Woodworking Machinery Supplies and Accessories
<https://www.woodworkfair.com/WMF18/Home/lang-eng/Information.aspx>
China
Shanghai



PEFC - Programme for the Endorsement of Forest Certification

PEFC: YOUR SOURCE FOR CERTIFIED TIMBER

Your customers require proof of legality and sustainability. PEFC, the world's largest forest certification system, offers you the largest supply.

Get PEFC Chain of Custody to source and sell certified, sustainable materials.

www.pefc.org/getcertified info@pefc.org

If you would like to add your event to our calendar. Please contact: caocamhp@gmail.com



Wooden Furniture
m a n u f a c t u r e r



Indoor - Outdoor - Metal furniture

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at www.tiendatquinhon.com.vn

The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Quy Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam